

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đại biểu HĐND các cấp, một vấn đề cấp thiết đối với hoạt động của chính quyền nhà nước tại địa phương trong giai đoạn hiện nay

Nguyễn Thị Nữ Y

UVBTV, Phó Chủ tịch TT HĐND tỉnh

Thực hiện các quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, trong những năm qua HĐND các cấp ở Hà Tĩnh đang ngày càng làm tốt hơn chức năng, vai trò là cơ quan đại diện, thay mặt Nhân dân quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương; giám sát việc thực hiện các các quy định chính sách pháp luật; tạo cơ chế để Nhân dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Có thể nói chất lượng, hiệu quả hoạt động của đại biểu HĐND các cấp đóng vai trò quan trọng quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND. Hoạt động của các đại biểu HĐND các cấp tiếp tục có nhiều đổi mới tích cực; khẳng định, thể hiện rõ vai trò, bản lĩnh và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người đại biểu dân cử; giữ mối liên hệ chặt chẽ và chịu sự giám sát của cử tri; đồng thời gương mẫu, nâng cao tinh thần trách nhiệm trước cử tri và Nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng và

đưa hoạt động của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương ngày càng hiệu lực, hiệu quả, tạo niềm tin của cử tri vào hoạt động của cơ quan dân cử tỉnh nhà.

Tuy vậy, thực trạng hiện nay đa số đại biểu HĐND các cấp hoạt động kiêm nhiệm; chất lượng chưa đồng đều, thiếu chuyên môn và kinh nghiệm công tác dân cử, cá biệt một số ít đại biểu HĐND cấp cơ sở trình độ, năng lực còn thấp; việc nghiên cứu, xem xét, quyết định đối với những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐND còn hạn chế; một số đại biểu thiếu bản lĩnh, ngại va chạm, chưa chịu khó tìm hiểu, nắm bắt và phản ánh kịp thời tình hình thực tiễn, các khó khăn, vướng mắc của cử tri với cơ quan chức năng, chưa thực sự là đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân nơi bầu cử... Điều này dẫn đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND chưa đáp ứng yêu cầu.

Từ thực trạng nêu trên, vấn đề đặt ra hiện nay là phải nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt

động của đại biểu HĐND các cấp để góp phần nâng cao hoạt động của chính quyền nhà nước tại địa phương. Để làm được điều này, đòi hỏi phải có các giải pháp đồng bộ từ cơ chế lựa chọn người ứng cử đại biểu đến nỗ lực từ chính bản thân đại biểu cũng như các điều kiện đảm bảo cho đại biểu hoạt động. Xuất phát từ yêu cầu cấp thiết đặt ra trên đây và đúc rút từ thực tiễn hoạt động của HĐND các cấp ở tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian qua, xin được nêu lên một số giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, hoàn thiện chế độ bầu cử

Cần xây dựng Quy chế bầu cử một cách cụ thể để cử tri có thể tự mình lựa chọn được những đại biểu có đủ đức và tài. Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, cổ động, vận động bầu cử, để cử tri và Nhân dân có nhận thức, thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của công dân; thực sự lựa chọn được những người có đủ năng lực, uy tín và trình độ.

Việc xây dựng cơ cấu đại biểu khi hiệp thương: Không nhất thiết chọn đại biểu theo

cơ cấu, mà phải chọn theo các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể, đủ phẩm chất và năng lực để giới thiệu và bầu chọn. Coi trọng việc ứng cử và giới thiệu đề cử; cơ cấu đại biểu thuộc cơ quan, tổ chức nào thì do cơ quan, tổ chức đó lựa chọn một cách dân chủ; không bắt buộc người ứng cử, đề cử phải có nhiều tiêu chuẩn.

Thứ hai, xây dựng và hoàn thiện chương trình bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân

Chú trọng mở các lớp bồi dưỡng riêng cho các đại biểu có trình độ tương đương, đại biểu tái cử, đại biểu mới, đại biểu là Thường trực HĐND và các lớp chung cho toàn thể đại biểu HĐND. Từng khoá và định kỳ hàng năm, HĐND, UBND các cấp lập kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đội ngũ đại biểu HĐND cùng cấp và cấp dưới trực tiếp.

Thứ ba, đánh giá trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trong thực hiện chức trách nhiệm vụ

Xây dựng tiêu chí, quy chế, cơ chế đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đại biểu HĐND trong việc tham gia giám sát, chất vấn, tiếp xúc cử tri, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo... Định kỳ 6 tháng, 1 năm đại biểu HĐND xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của mình gửi về Thường trực HĐND để theo dõi, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng đại biểu.

Đề cao tinh thần trách nhiệm của đại biểu HĐND trong tham gia các hoạt động của cơ quan dân cử, trong việc

tự nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hoạt động.

Thứ tư, vận dụng dư luận xã hội trong xây dựng chính sách, giám sát, phản biện của đại biểu HĐND các cấp

Đề cao tinh thần trách nhiệm của đại biểu HĐND trong xây dựng chính sách, giám sát, phản biện thông qua dư luận xã hội, chủ động tiếp nhận có sự lựa chọn, sàng lọc thông tin. Đại biểu HĐND cần quan tâm các phương thức thu thập: nghiên cứu tài liệu; yêu cầu cung cấp thông tin trong quá trình hoạt động của mình; giám sát, khảo sát hoặc qua dư luận...

Tăng cường tiếp xúc cử tri để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đặc biệt là phát hiện những bất cập, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ để kiến nghị sửa đổi, tháo gỡ kịp thời.

Thứ năm, nâng cao vai trò, vị trí của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

Xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Tổ đại biểu trên cơ sở kế hoạch chung của Thường trực HĐND. Duy trì đều đặn chế độ sinh hoạt hội họp mỗi quý một lần, khuyến khích các Tổ đăng ký ít nhất một nội dung giám sát chuyên đề mỗi năm và coi đây là một tiêu chí cộng điểm thi đua khen thưởng. Nghiên cứu phương án bố trí Tổ trưởng tổ đại biểu không nhất thiết là chủ trì địa phương.

6. Đảm bảo các điều kiện

phục vụ hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan thông tấn, báo chí tiếp cận, nắm thông tin và tham gia vào các hoạt động của đại biểu HĐND. Thực hiện tốt cơ chế cung cấp thông tin, quan tâm ứng dụng khoa học, công nghệ, đảm bảo kinh phí phục vụ hoạt động của đại biểu theo định mức, tiêu chuẩn quy định. Tăng cường trang bị cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, trang thiết bị phục vụ hoạt động của HĐND và Văn phòng giúp việc HĐND. Thực hiện các hình thức khen thưởng kịp thời đối với những đại biểu HĐND, cán bộ, công chức, viên chức có thành tích xuất sắc đóng góp cho hoạt động của HĐND.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đại biểu HĐND là một quá trình nỗ lực, phấn đấu không ngừng của từng đại biểu HĐND, đồng thời là một yêu cầu đặt ra từ thực tiễn, từ đòi hỏi của cử tri đối với cơ quan đại diện cho mình, trong đó, vai trò cá nhân của đại biểu là hết sức quan trọng. Có nhiều biện pháp để nâng cao hoạt động của HĐND, nhưng trước hết, từng đại biểu HĐND cần nêu cao tinh thần trách nhiệm là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, tích cực học tập, nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao kỹ năng hoạt động nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật./

ĐỀ CÁC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC CỦA HÀ TĨNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đỗ Khoa Văn

TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ



Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật cho cây bưởi Phúc Trạch đã nâng cao sản lượng cũng như chất lượng cho trái bưởi Phúc Trạch;

Ảnh: QT

Hiện nay theo công bố, tỉnh Hà Tĩnh có 14 sản phẩm nông nghiệp chủ lực, gồm “Năm ăn và năm dưng liệu; lúa; lạc; rau, củ quả thực phẩm chất lượng cao; bưởi Phúc Trạch; cam chất lượng cao; chè; gỗ nguyên liệu rừng trồng; cao su; lợn; bò; hươu; tôm và các hải sản đánh bắt có sản lượng lớn và giá trị xuất khẩu cao”.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng chính quyền, đặc biệt tỉnh đã có nhiều chính sách hỗ trợ thiết thực, nhiều sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh đang chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa lớn với năng suất chất lượng ngày càng cao; việc chế biến sau thu hoạch được quan tâm đã nâng cao giá trị của nông

sản; đã đẩy mạnh liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, trong đó đã có một số doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đóng vai trò là hạt nhân; Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể cho nhiều sản phẩm như Bưởi Phúc Trạch, Cam Thượng Lộc, Nhung hươu



Đề án phát triển nấm ăn và nấm dược liệu Hà Tĩnh đã góp phần đưa sản phẩm Nấm thành sản phẩm chủ lực của tỉnh;
Ảnh: QT

Hương Sơn, Cam Khe Mây,...

Tuy nhiên, nhìn nhận một cách khách quan, năng lực cạnh tranh các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh vẫn còn thấp, thị trường tiêu thụ thiếu ổn định; trong quá trình phát triển vẫn bộc lộ nhiều yếu tố thiếu bền vững, tăng trưởng chưa vững chắc; năng lực sản xuất, đổi mới và phát triển các hình thức sản xuất còn chậm; sản xuất theo chuỗi giá trị chưa trở thành chủ đạo. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp trong đó các sản phẩm nông nghiệp chủ lực dễ bị tổn thương nhất, đòi hỏi có chiến lược lâu dài để hạn chế thiệt hại và thích nghi hiệu quả.

Trước yêu cầu của thời kỳ

mới, “để các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Hà Tĩnh phát triển bền vững” đòi hỏi phải tiếp tục định hướng phát triển một cách phù hợp, trong đó hướng chung là “phát triển một nền nông nghiệp thông minh, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới văn minh và phồn vinh”.

Để đạt được kỳ vọng đó, cần có các nhiệm vụ và giải pháp căn cơ và xuyên suốt trong quá trình phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo chuỗi giá trị khép kín từ “quy hoạch - sản xuất - bảo quản, chế biến - thị trường tiêu thụ”, trong đó khoa học

và công nghệ phải được xem là giải pháp toàn diện và xuyên suốt, tác động trực tiếp đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

1. Về quy hoạch các sản phẩm nông nghiệp chủ lực: Dựa trên tư duy khoa học và thực tiễn, ngành chuyên môn cần phải rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể ngành nông nghiệp và các quy hoạch chuyên ngành các sản phẩm nông nghiệp chủ lực phù hợp với xu thế phát triển, biến đổi khí hậu, hội nhập quốc tế và quản lý quy hoạch một cách có hiệu quả nhằm tránh sản xuất tự phát; quy hoạch theo hướng tiếp cận đa ngành gồm: Tổ chức lại sản

xuất, khuyến khích tích tụ ruộng đất, tập trung phát triển giống cây con có lợi thế so sánh; giải pháp sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu để hình thành những vùng sản xuất hàng hóa lớn; xây dựng các cơ sở cung ứng dịch vụ thu mua, chế biến; hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh.

2. Về sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực:

2.1. Ngày nay, sản xuất phải đặt trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập quốc tế, tự do hóa thương mại, thương mại điện tử, sản xuất phải căn cứ vào nhu cầu thị trường, vào hợp đồng; xây dựng và công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng; sản phẩm phải có nguồn gốc xuất xứ, sản xuất theo công nghệ an toàn thực phẩm. Phải từ bỏ tập quán sản xuất tự phát, manh mún, chạy theo phong trào, bệnh thành tích; tuân thủ “luật chơi” của cơ chế thị trường.

2.2. Khuyến khích đầu tư vào sản xuất các sản phẩm chủ lực theo hướng tập trung, tăng dần quy mô bằng các chính sách thông thoáng về giao đất, thuê đất, hỗ trợ lãi suất, ứng dụng khoa học và công nghệ, xúc tiến thương mại. Bên cạnh việc kêu gọi các Doanh nghiệp lớn thì phải hỗ trợ các Doanh nghiệp nhỏ, các hợp tác xã, tổ hợp tác tổ chức lại sản xuất, liên kết, liên doanh một cách đa dạng, chính quyền phải là trọng tâm cho việc thực hiện các hợp đồng kinh tế theo pháp luật, tạo niềm tin cho nhà đầu tư.

2.3. Tăng cường các chương trình đào tạo, tập

huấn, chuyển giao công nghệ, truyền thông công nghệ,... cho các Doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất, người tiêu dùng để nâng cao nhận thức, kỹ năng, văn hóa kinh doanh, quản trị kinh doanh, văn hóa tiêu dùng đối với sản phẩm chủ lực. Cần thay đổi cách thức đào tạo, tập huấn cũ kỹ mà nhiều ngành, địa phương đang áp dụng.

2.4. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ sinh học, coi đây là một đột phá trong nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực. Sử dụng rộng rãi các chế phẩm sinh học trong cải tạo đất; xử lý chất thải chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; xử lý rác và phế thải sản xuất làm phân hữu cơ vi sinh; phòng chống dịch bệnh cho cây trồng vật nuôi; xử lý các vùng ô nhiễm môi trường; sử dụng kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào trong lai tạo, chọn tạo các giống cây con có đặc tính tốt; phục tráng các giống bản địa có ưu thế. Chủ động cung cấp nguồn giống có gen tốt, đồng đều, có khả năng kháng bệnh cao, thích ứng với biến đổi khí hậu từ các phòng thí nghiệm và từ các hoạt động hợp tác, chuyển giao công nghệ.

2.5. Đẩy mạnh cơ giới hóa, tin học hóa, từng bước tự động hóa trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất. Khuyến khích, hỗ trợ việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới như phun thuốc trừ sâu bằng máy bay điều khiển tự động; tưới nước chủ động và tiết kiệm; sản xuất rau, củ quả, cây giống trong nhà lưới; công nghệ chiếu sáng cho cây trồng, vật nuôi,... Hình thành một nền nông nghiệp thông

minh dựa trên nền tảng của tiến bộ KH&CN, làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất để tạo ra giá trị mới có hàm lượng tri thức cao cho sản phẩm.

3. Quan tâm công tác bảo quản chế biến:

Đây vẫn là khâu yếu trong sản xuất, gây thất thoát, hao hụt cả về khối lượng và chất lượng, giảm giá trị thu nhập. Khuyến khích du nhập, ứng dụng các công nghệ trong bảo quản, chế biến tinh sâu và an toàn thực phẩm đối với tất cả các sản phẩm ngay trước và trong thu hoạch, sau thu hoạch. Ngoài các công nghệ đã có, mạnh dạn áp dụng các công nghệ mới như: màng sinh học, na no, sốc nhiệt, chiếu xạ và các phương pháp xử lý bằng vật lý, hóa học tiên tiến khác trong bảo quản, chế biến các sản phẩm chủ lực, nhất là các sản phẩm tươi sống như cam, bưởi, nâm, thủy sản, rau quả,...

4. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực

4.1. Làm tốt công tác dự tính, dự báo, nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại để ban hành chính sách và quyết định đầu tư sản xuất. Tỉnh cần chuyên nghiệp hóa hoạt động này, coi đây là điều kiện cần cho sản xuất bền vững các sản phẩm chủ lực có sản lượng và diện tích lớn. Thị trường phải là mệnh lệnh của sản xuất. Đây là điểm mới trong quản lý kinh tế nông nghiệp, phải bứt phá để tham gia vào sân chơi thương mại toàn cầu mà ngày nay không ai có thể đứng ngoài nếu

(Xem tiếp trang 11)

ĐẨY MẠNH VIỆC ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TCVN ISO 9001:2015 TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

ThS. Phan Trọng Bình
Phó Giám đốc Sở KH&CN

Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 (gọi tắt là HTQLCL) trong cơ quan hành chính nhà nước là việc xây dựng các quy trình để giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn một cách khoa học, minh bạch, hợp lý, rút ngắn thời gian, tạo điều kiện để người đứng đầu cơ quan kiểm soát được quá trình giải quyết công việc; thông qua đó từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công.

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước được Thủ tướng Chính phủ quy định từ năm 2006 tại Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg với phiên bản của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000; sau đó được cập nhật, thay thế bằng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 và gần đây nhất được Thủ tướng quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014. Đây là bước tiếp tục khẳng định kết quả tích cực, thiết thực của



Xã Kỳ Châu - huyện Kỳ Anh hoàn thành xây dựng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đã thực hiện công bố và đưa vào áp dụng;
Ảnh: PC

việc áp dụng HTQLCL vào quy trình quản lý, điều hành hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước nói chung, trong xử lý hồ sơ, công việc của tổ chức, cá nhân nội riêng, nhất là trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện nay.

Hệ thống quản lý chất lượng thực sự là khâu đột phá trong quá trình cải cách hành chính; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng công chức đó là: rõ việc, rõ người (ai làm, trách nhiệm, quyền hạn), rõ việc (việc gì); tạo ra một hệ thống quy trình giải quyết cụ thể cho mỗi loại nhiệm vụ; hệ thống tài liệu hồ

sơ được sắp xếp, kiểm soát chặt chẽ; khắc phục được những sai sót trong quá trình giải quyết công việc một cách triệt để, ngăn ngừa sự tái diễn; không ngừng đổi mới phương pháp làm việc; công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết công việc với các tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý. Từ đó mà hiệu quả công việc được nâng cao, giúp lãnh đạo kiểm tra, kiểm soát công việc được thuận lợi, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng HTQLCL vào hoạt động quản lý của cơ quan Nhà nước, góp phần xây dựng một nền hành

chính hiện đại theo hướng công khai, minh bạch và hoạt động có hiệu quả theo mục tiêu chương trình cải cách hành chính chung của tỉnh, thời gian qua Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức nhiều buổi tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ về HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 cho các cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh. Tính đến thời điểm hiện tại 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện đã xây dựng và áp dụng ISO 9001:2008 và đang chuyển đổi sang phiên bản ISO 9001:2015 (theo lộ trình kết thúc vào năm 2021). Từ năm 2017, Sở đã tập trung chỉ đạo triển khai việc xây dựng và áp dụng về đến cấp xã, phường, thị trấn. Tính đến thời điểm hiện tại đã có 3 đơn vị là thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh và huyện Nghi Xuân là 100% xã phường, thị trấn đã xây dựng và áp dụng HTQL theo TCVN ISO 9001:2008 (2015).

Bước đầu thông qua việc

áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 đảm bảo được sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và áp dụng HTQLCL trong thực hiện nhiệm vụ. Lãnh đạo xã, phường điều hành công việc có hiệu quả hơn nhờ thiết lập cơ chế giải quyết công việc rành mạch và thống nhất. Cán bộ, công chức được phân công trách nhiệm rõ ràng trong quá trình xử lý công việc, tạo thói quen làm việc khoa học, hiệu quả nhờ việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình đã xây dựng, thực hiện được trách nhiệm, quyền hạn của mình đúng nơi, đúng thẩm quyền của người phê duyệt. Cán bộ, công chức đã tổ chức, thu thập, sắp xếp, lưu trữ các loại văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên, hồ sơ tài liệu được sắp xếp ngăn nắp và có hệ thống theo từng lĩnh vực công việc. Vì thế, việc cập nhật các thay đổi của văn bản trong hoạt động xử lý công việc rất dễ dàng thực

hiện. HTQLCL cũng góp phần tích cực trong giải quyết công việc chuyên môn, giúp vận hành cơ chế "một cửa" và "một cửa liên thông" có hiệu quả hơn. Vì thế UBND các xã, phường xây dựng Chính sách chất lượng phù hợp với từng giai đoạn, xây dựng mục tiêu theo kế hoạch năm; các đơn vị, bộ phận chuyên môn xây dựng quy trình giải quyết các công việc nhằm xác định rõ trách nhiệm, yêu cầu các khâu phối hợp phải được kết nối với nhau hợp lý, từ đó có thể thấy rõ khâu nào bị chông chéo, bất hợp lý để cải tiến cho phù hợp, từng bước nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ công chức. Việc vận hành HTQLCL để giải quyết hồ sơ của công dân được thực hiện một cách khoa học, theo đúng trình tự và được thống kê, theo dõi một cách rõ ràng, cụ thể và chặt chẽ. Kiểm soát được thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ, Công chức, viên chức đối với các tổ chức, công dân đến giao dịch giải quyết



Hội nghị tập huấn ISO 9001:2015 ;

Ảnh: QT

TTHC, tránh được tình trạng sách nhiễu, gây phiền hà.

Bên cạnh những thuận lợi trong việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2008 (2015) thì việc triển khai thực hiện ở một số xã, phường còn bất cập một số tồn tại như: Công tác lãnh đạo chỉ đạo điều hành đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống chưa thực sự quyết liệt, ở một số đơn vị còn mang tính hình thức đối phó. Chưa thực sự quan tâm đến hiệu quả và lợi ích của hệ thống mang lại trong việc thực hiện cải cách hành chính; một số lãnh đạo đặc biệt người đứng đầu chưa thực sự quyết tâm trong việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tinh giản dần đến chất lượng, tiến độ không đảm bảo; chất lượng xây dựng HTQLCL tại một số đơn vị chưa thống nhất, còn mang tính hình thức; số thủ tục hành chính bắt buộc phải xây dựng quy trình và áp dụng ISO tại một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ; Việc duy trì, cải tiến và đánh giá nội bộ còn yếu, mang tính hình thức, số điểm không phù hợp sau những cuộc đánh giá còn nhiều. Một số đơn vị do có sự biến động về nhân sự, thay đổi thường xuyên ban chỉ đạo ISO tại đơn vị cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL.

Nhằm thực hiện tốt Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 121/KH-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh, trong thời gian tới cần thực

hiện một số nội dung và yêu cầu sau:

- Để việc áp dụng ISO 9001:2015 có hiệu quả tránh hình thức, thì trước tiên lãnh đạo cao nhất của cơ quan cần phải nhận thức đúng đắn tầm quan trọng và hiệu quả mang lại cho công tác quản lý khi áp dụng HTQLCL; cần có quyết tâm cao và quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành thực thi nhiệm vụ này; cần theo dõi, bám sát nội dung, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo việc triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL tại đơn vị đảm bảo tiến độ;

- Cần phân công trách nhiệm phù hợp để đảm bảo HTQLCL được xây dựng và áp dụng mang lại hiệu quả cao nhất; trong đó cần gắn liền công tác xây dựng và áp dụng HTQLCL với công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của đơn vị; gắn liền trách nhiệm kiểm soát thủ tục hành chính với trách nhiệm chủ trì xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về hiệu quả và trách nhiệm của các CQHCNN cũng như lãnh đạo trực tiếp về tầm quan trọng và ảnh hưởng của việc xây dựng, áp dụng HTQLCL vào hoạt động của đơn vị. Qua đó nâng cao hơn nữa nhận thức và trách nhiệm của thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị và địa phương, trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc xây dựng và tuân thủ các quy trình ISO theo tinh thần Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng

Chính phủ.

- Tăng cường đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng xây dựng và áp dụng HTQLCL cho bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo ISO của đơn vị và các công chức có liên quan. Tổ chức các khóa đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc đánh giá hàng năm tại cơ quan đơn vị;

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá nội bộ; kiểm soát tốt hơn nữa việc thực hiện các quy trình ISO của các đơn vị; đề xuất kịp thời, chính xác việc khen thưởng, động viên, khuyến khích đối với các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và phê bình các đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt.

Việc áp dụng hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001:2015 đã nâng cao năng suất, chất lượng điều hành và xử lý công việc, được người dân đồng tình hay nói cách khác khách hàng đánh giá cao. Việc xây dựng đã khó việc duy trì và phát huy hiệu quả lại càng khó hơn, do đó yêu cầu các đồng chí lãnh đạo của cơ quan cần nhận thức đúng đắn tầm quan trọng và hiệu quả mang lại cho công tác quản lý khi áp dụng HTQLCL; cần có quyết tâm cao và quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành thực thi nhiệm vụ này; cần theo dõi, bám sát nội dung, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo việc triển khai xây dựng và áp dụng, duy trì HTQLCL tại đơn vị đảm bảo yêu cầu./

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TỪ VIỆC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN “HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2015-2020”

ThS. Nguyễn Huy Trọng
PGĐ. Sở KH&CN Hà Tĩnh

Đề án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015-2020 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 141/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 và UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt số 3262/QĐ-UBND ngày 18/8/2015. Ngay sau khi Đề án được phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) – Đơn vị chủ trì thực hiện Đề án đã bám sát vào các giải pháp của Đề án phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố; Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT); các Đại diện Sở hữu công nghiệp và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện và đạt nhiều kết quả nổi bật:

Về công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ: Xác định đây là nội dung quan trọng góp phần nâng cao nhận thức về SHTT cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh. Sau khi Đề án được phê duyệt Sở đã chủ động phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh các Hợp tác xã tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Tỉnh đoàn; UBND các xã nông thôn mới, Hội sản xuất và kinh doanh cam Vũ Quang, Hội sản xuất và kinh doanh Bưởi Phúc Trạch, Hiệp



Sau 3 năm triển khai đề án, Sở đã hỗ trợ hướng dẫn xây dựng hồ sơ, thủ tục đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp cho 914 đơn đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ nâng tổng số đơn đăng ký quyền sở hữu công nghiệp của tỉnh Hà Tĩnh lên 1.267 đơn. Trong ảnh: Các đại biểu tham dự lễ trao văn bằng bảo hộ nhãn hiệu; Ảnh: QT

Hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức 32 khóa đào tạo, tuyên truyền, phổ biến các kiến thức sở hữu trí tuệ và các nội dung chính sách của đề án cho 3.592 doanh nghiệp, HTX và hộ sản xuất kinh doanh; các chính sách của Đề án còn được tuyên truyền phổ biến đến cấp xã thông qua chương trình “Đưa thông tin khoa học và công nghệ về cơ sở”. Được sự hỗ trợ của Cục Sở hữu trí tuệ, đã tổ chức đào tạo kiến thức cơ bản về sở hữu trí tuệ cho 26 lượt học viên là cán bộ quản lý KH&CN cấp huyện tại Cục Sở hữu trí tuệ - là địa phương đầu tiên trong cả

nước tổ chức đào tạo và SHTT cho cán bộ phụ trách KH&CN cấp huyện.

Cùng với việc đào tạo, tập huấn, được sự hỗ trợ về chuyên môn của Cục SHTT, Sở đã tổng hợp tài liệu và biên soạn, in ấn 2.400 cuốn cẩm nang hỏi-đáp về Sở hữu công nghiệp; 3.400 cuốn Sổ tay hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu; 500 cuốn catalog giới thiệu, quảng bá các thương hiệu được hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Tổ chức hai Lễ trao văn bằng bảo hộ nhãn hiệu cho



Nguyên Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Thanh, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hoàng Trung Dũng trao Bằng Bảo hộ Nhãn hiệu cho các tổ chức, cá nhân;
Ảnh: QT

230 tổ chức, cá nhân được hỗ trợ thiết kế, đăng ký thương hiệu vào năm 2016 và năm 2018, tại buổi Lễ Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Thanh và Lãnh đạo tỉnh đã đánh giá cao vai trò của Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai các hoạt động về Sở hữu trí tuệ tại địa phương;

Phối hợp với Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng 05 chuyên đề phóng sự và 20 bài báo để tuyên truyền các nội dung, kết quả của đề án.

Được sự cho phép của UBND tỉnh, sự hỗ trợ của Cục SHTT, trong khuôn khổ của Đề án, Sở KH&CN đã kêu gọi tổ chức cho các doanh nghiệp, HTX tham gia Hội chợ quốc tế sản phẩm SHTT tại Nước CHDCND Lào năm 2016 góp phần giới thiệu, quảng bá các sản phẩm của địa phương ra thị trường quốc tế.

Có thể nói, thông qua các hoạt động, hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng, dễ

hiểu, nhận thức về sở hữu trí tuệ và bảo hộ sở hữu trí tuệ trong công chúng, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được nâng lên rõ rệt, đã góp phần thúc đẩy hoạt động đăng ký bảo hộ và khai thác hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ.

Về Hỗ trợ xác lập, quản lý và khai thác giá trị tài sản trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ, sản phẩm đặc sản và làng nghề: Xác định Hà Tĩnh là một tỉnh có lợi thế về sản xuất nông nghiệp với nhiều sản phẩm đặc sản và làng nghề truyền thống đã có danh tiếng từ lâu đời, như: Bưởi Phúc Trạch, Cu đơ Hà Tĩnh, Cam Khe Mây, Cam Bù Hương Sơn, Cam Thượng Lộc, Nhung hươu Hương Sơn, Mộc Thái Yên, nước mắm Kỳ Anh.... Bên cạnh việc khảo sát xác định đưa vào danh mục những sản phẩm đặc sản và sản phẩm làng nghề chưa được xác lập quyền SHTT để hỗ trợ đăng ký bảo hộ và khai thác phát triển, giai đoạn 2015-2018, Sở đã và đang triển khai thực hiện các dự

án “Tạo lập, quản lý và phát triển NHCN Cam Thượng Lộc cho sản phẩm cam quả của vùng Trà Sơn, huyện Can Lộc”; dự án “Tạo lập, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Hương Sơn” dùng cho sản phẩm nhung hươu của huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh”; dự án “Tạo lập nhãn hiệu chứng nhận “Cam Khe Mây” dùng cho sản phẩm cam quả của huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh”; dự án “Tạo lập nhãn hiệu tập thể “Mộc Thái Yên” dùng cho sản phẩm mộc dân dụng của xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh”; dự án “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Hà Tĩnh” dùng cho sản phẩm kẹo cu đơ của tỉnh Hà Tĩnh”;... Sau 03 năm triển khai thực hiện đến nay một số dự án đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ và cấp Văn bằng bảo hộ. Các dự án đã được các Đại diện sở hữu công nghiệp triển khai đúng tiến độ, đã góp phần nâng cao giá trị của sản phẩm, xây dựng được hình ảnh, thương hiệu, thúc đẩy phát triển sản xuất bền vững, đóng góp vào phát triển kinh tế-xã hội; làm cơ sở để xây dựng sản phẩm OCOP cho các địa phương.

Về hỗ trợ thiết kế, xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp: Trên cơ sở đề xuất của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, Sở đã tích cực hướng dẫn xây dựng hồ sơ, thủ tục đăng ký bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, đến nay đã hỗ trợ thiết kế logo, nhãn hiệu cho 562

mẫu nhãn/logo và nhãn bao bì; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp với 914 đơn đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ nâng tổng số đơn đăng ký quyền sở hữu công nghiệp của tỉnh Hà Tĩnh lên 1.267 đơn. So với trước đây khi chưa có đề án, tính đến tháng 6/2015, Hà Tĩnh mới chỉ có 353 đơn đăng ký được nộp tại cục SHTT. Bên cạnh việc hỗ trợ xác lập quyền SHTT trong nước Sở cũng đã hướng dẫn cho một số doanh nghiệp xây dựng hồ sơ xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp ra nước ngoài như: Công ty CP Dược Hà Tĩnh, Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại, Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Việt Hải. Qua số liệu cho thấy chính sách hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu đã được triển khai đầy đủ tại 13/13 huyện, thị xã, thành phố; hiệu quả của chính sách được lan tỏa rộng; hầu hết các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đều được tiếp cận với chính sách của đề án.

Về Hỗ trợ ứng dụng và khai thác thông tin các kết quả

nghiên cứu khoa học công nghệ, các sáng chế/giải pháp hữu ích: Việc hỗ trợ khai thác, chuyển giao ứng dụng các giải pháp hữu ích, các sáng chế vào sản xuất góp phần nâng cao giá trị của sản phẩm, cũng như tạo ra các sản phẩm mới có sức cạnh tranh cao trên thị trường cũng đã được các doanh nghiệp hết sức quan tâm. Sau 03 năm triển khai Đề án đã hỗ trợ cho một số doanh nghiệp tiếp nhận các sáng chế/giải pháp hữu ích như: Sáng chế mương betong parabol thành mỏng của Viện khoa học xây dựng cho Công ty Việt Hải; bản quyền giống nếp N98 cho Công ty Giống cây trồng Hà Tĩnh, chuyển giao kết quả sáng chế sản xuất và chăn nuôi lợn thương phẩm bằng thức ăn sinh học từ thảo dược cho Hợp tác xã Huệ Hùng Đây cũng là tiền đề để ươm tạo phát triển thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Đề án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015-2020, mặc dù mới được triển khai trong thời gian 03 năm nhưng đã tác động rất

tích cực đến nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh về SHTT; tác động trực tiếp vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp. Nhờ có chính sách của Đề án nên nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được hỗ trợ xác lập quyền SHTT đối với các sản phẩm, dịch vụ của đơn vị mình, số lượng đơn đăng ký bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp tại Cục Sở hữu trí tuệ tăng gấp 4 lần so với khi chưa có Đề án. Đã góp phần nâng cao giá trị của sản phẩm, dịch vụ; nâng cao khả năng cạnh tranh, tiếp cận thị trường của sản phẩm, dịch vụ. Ý thức về xây dựng, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ từng bước được thay đổi; việc ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, sáng chế và giải pháp hữu ích từng bước được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra sản phẩm mới và phát triển bền vững./.

ĐỀ CÁC SẢN PHẨM...

(Tiếp theo trang 6)

muốn phát triển. Hình thành các mối quan hệ hữu cơ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ trong mối liên kết 4 nhà “nhà Doanh nghiệp - nhà nông - nhà khoa học - nhà nước” trong từng cơ cấu sản phẩm. Nếu coi nhẹ hoặc không chú trọng đúng mức công tác này, sản xuất phải trả giá đắt, sản phẩm khó có thể “giải cứu”.

4.2. Coi trọng việc xác lập, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của tỉnh. Trong quan hệ thương mại thời kỳ toàn cầu hóa đang diễn ra, quyền sở hữu trí tuệ là điều kiện bắt buộc trong giao dịch và là tài sản lớn nhất của Doanh nghiệp, nhà sản xuất kinh doanh. Việc thực hiện Đề án và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ trong

03 năm qua đã đạt kết quả rất tích cực với gần 1.300 sản phẩm dịch vụ được thiết kế nhãn hiệu, đăng ký, chứng nhận và cấp văn bằng bảo hộ. Điều đó đem lại một diện mạo mới cho các sản phẩm hàng hóa nói chung, sản phẩm chủ lực nói riêng, nâng cao chất lượng và giá trị thu nhập cho sản phẩm lên nhiều lần, tạo tiền đề cho phát triển bền vững.

Đ.K.V

Một số kết quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào sản xuất và quản lý nổi bật tại Hà Tĩnh trong những năm qua

ThS. Lê Đình Doãn
Trưởng phòng QLKH



ĐC Đặng Quốc Vinh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu chỉ đạo Hội nghị; Ảnh: QT

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2018 cơ bản bám sát định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Các đề tài, dự án được triển khai có trọng tâm trọng điểm, tập trung vào những hướng ưu tiên của tỉnh, nhất là lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ và xây dựng nông thôn mới; lĩnh vực văn hóa xã hội. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng

KH&CN đã thực sự tạo được bước chuyển biến quan trọng về nhận thức và ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao cho nhân dân. Nhiều tiến bộ kỹ thuật mới đã được chuyển giao vào sản xuất, tạo thêm được việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Nhiều kết quả nghiên cứu có sức lan tỏa lớn

đã và đang được duy trì và nhân rộng, làm tiền đề cho các định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, y dược, văn hóa xã hội. Một số điển hình cụ thể:

*** Trong lĩnh vực sản xuất:**

Đã nghiên cứu và ứng dụng thành công các giải pháp để khắc phục hiện tượng bưởi Phúc Trạch ra hoa nhưng không đậu quả liên tục trong

nhiều năm; đã xác định nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm năng suất, chất lượng bưởi Phúc Trạch, từ đó đề xuất các biện pháp khắc phục. Các kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng và đã phát huy tốt hiệu quả trong thực tiễn sản xuất, góp phần quan trọng nâng cao năng suất chất lượng bưởi Phúc Trạch, từng bước khắc phục sự suy giảm về năng suất và chất lượng bưởi Phúc Trạch trong nhiều năm qua, góp phần khôi phục và phát triển bưởi Phúc Trạch tại huyện Hương Khê.

Cùng với việc áp dụng các giải pháp để khắc phục sự suy giảm về năng suất và chất lượng bưởi Phúc Trạch trong nhiều năm qua, hoạt động xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý bưởi Phúc Trạch cũng được quan tâm. Kết quả dự án đã xây dựng và ban hành các văn bản, công cụ quản lý chỉ dẫn địa lý; hình thành hệ thống quản lý nhằm triển khai và giám sát hoạt động sử dụng chỉ dẫn địa lý đúng quy định; thiết kế tem nhãn, bao bì và triển khai các hoạt động quảng bá về sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý; nghiên cứu, xây dựng và phát triển chuỗi liên kết tiêu thụ cho sản phẩm; nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ và phát triển tài sản trí tuệ cho người dân và cán bộ huyện, xã. Kết quả dự án nâng cao giá trị của sản phẩm bưởi Phúc Trạch, tạo lòng tin cho nhân dân, nhất là người tiêu dùng đối với các sản phẩm KH&CN.

Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình vườn mẫu theo hướng nông nghiệp hữu cơ tại xã Cẩm Bình – Cẩm Xuyên: đã chuyển tải cho người dân



TS. Vũ Việt Hưng - Viện Nghiên cứu Rau quả trao đổi với Giám đốc Sở KH&CN Đồ Khoa Văn về chất lượng sản phẩm Bưởi Phúc Trạch;
Ảnh: PC

các tiến bộ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp hữu cơ để tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, mang lại lợi ích lớn về mặt khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường; đã xây dựng thành công mô hình trồng rau và nuôi gà theo hướng nông nghiệp hữu cơ, cho thu nhập cao gấp 2 lần tiêu chí thu nhập của vườn mẫu. Kết quả của dự án là cơ sở khoa học để tỉnh ban hành tiêu chí “vườn mẫu” trong xây dựng nông thôn mới.

Chế phẩm vi sinh HA-TIMIC đã được sản xuất và ứng dụng rộng rãi trong xử lý môi trường, sản xuất phân ủ hữu cơ vi sinh từ phế phụ phẩm nông nghiệp và chất thải hữu cơ tại Hà Tĩnh. Kết quả của dự án là cơ sở khoa học để đề xuất UBND tỉnh phê duyệt đề án Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân hữu cơ vi sinh. Hiện tại đề án này đã và đang phát huy tốt hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng

cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường.

Kết quả nghiên cứu phát triển nghề sản xuất nấm tại Hà Tĩnh, đã hình thành cơ sở sản xuất và chế biến nấm tại Trung tâm phát triển nấm ăn, nấm dược liệu Hà Tĩnh, đã tiếp nhận và làm chủ được các công nghệ nhân giống và sản xuất nấm thương phẩm với các chủng loại: nấm sò, mộc nhĩ, linh chi, nấm rơm Hiện tại cơ sở sản xuất này đang tiếp tục mở rộng và đã có hàng trăm cơ sở sản xuất nấm thương phẩm, sản lượng nấm hàng năm đạt 400-500 tấn, chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, tạo nghề mới cho nhân dân.

Trong nuôi trồng thủy sản: Đã xây dựng thành công mô hình ứng dụng công nghệ mới nuôi tôm thẻ chân trắng vụ thu đông trên vùng đất cát Hà Tĩnh. Kết quả dự án đã chuyển giao công nghệ nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng vụ thu đông (4 quy

trình), đào tạo 5 kỹ thuật viên cơ sở, xây dựng được mô hình nuôi thương phẩm tôm he chân trắng trên cát vụ Thu Đông, đạt năng suất > 30 tấn/ha/2vụ/năm, tôm đạt kích cỡ: 60-70 con/kg tại xã Xuân Phổ huyện Nghi Xuân. Mô hình hiện đang tiếp tục được nhân rộng tại các địa phương thuộc huyện Nghi Xuân, Thạch Hà, Lộc Hà, Cẩm Xuyên.

Trong y dược: Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ bào chế mới sản xuất viên ngậm ho từ thảo dược: đã nghiên cứu công thức, liều lượng, chuẩn hóa dược liệu và sản xuất thành công Viên ngậm ho từ thảo dược theo công nghệ bào chế hiện đại (sấy lạnh thăng hoa, chiết cô chân không, kỹ thuật luyên châu...). Sản phẩm đề tài đã được Viện Kiểm nghiệm dược Trung ương đánh giá thuộc nhóm chất không độc, được Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh đánh giá có tác dụng lâm sàng rõ rệt đối với bệnh ho. Sản phẩm hiện đã được chứng nhận lưu

hành trên toàn quốc, đã có mặt tại hầu hết các tỉnh trong nước và một số nước trong khu vực.

Nghiên cứu bào chế viên Nhuận tràng bằng thuốc nam dùng điều trị bệnh táo bón: đã ứng dụng y học cổ truyền kết hợp với công nghệ bào chế hiện đại sản xuất thành công viên nhuận tràng hoàn toàn từ các thảo dược sẵn có tại các địa phương, phục vụ điều trị chứng táo bón, đảm bảo hiệu quả, an toàn, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Sản phẩm Viên Nhuận tràng bằng thuốc nam dùng điều trị bệnh táo bón đã được các cơ quan chuyên môn của Trung ương và của tỉnh phân tích, thử nghiệm, đánh giá cho thấy đây là sản phẩm an toàn và có tác dụng lâm sàng rõ rệt đối với bệnh nhân bị táo bón. Sản phẩm viên Nhuận tràng bằng thuốc nam hiện đã được lưu hành tại nhiều địa phương trong và ngoài tỉnh.

*** Trong lĩnh vực quản lý:**

Nghiên cứu nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện các chương trình dự án ở tỉnh Hà Tĩnh: Đã điều tra, đánh giá thực trạng tình hình khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết KN,TC trong đền bù, giải phóng mặt bằng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh. Kết quả đề tài đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các qui định cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết KN,TC trong lĩnh vực đền bù giải phóng mặt bằng trên địa bàn; đề xuất sửa đổi cơ chế chính sách sát đúng với tình hình thực tế và phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Nghiên cứu, bảo tồn Mộc bản Trường Lưu, huyện Can Lộc: đã đánh giá hiện trạng và các giá trị di sản của Mộc bản Trường Lưu; phục dựng, số hóa, biên dịch và bảo quản Mộc bản Trường Lưu; đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Mộc bản Trường Lưu; xuất bản 2 tập sách liên quan đến Mộc bản Trường Lưu; tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng bộ Hồ sơ Mộc bản Trường Lưu đăng ký xếp hạng Di sản văn hóa quốc gia và Di sản tư liệu ký ức thế giới. Ngày 19 tháng 5 năm 2016, Mộc bản trường học Phúc Giang (Mộc bản Trường Lưu) được UNESCO công nhận là di sản tư liệu thuộc Chương trình Ký ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương.



Cá chép giòn là một trong những dự án rất thành công và được nhân rộng trong toàn tỉnh;

Ảnh: QT

(Xem tiếp trang 17)

HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI TẠI CÁC CƠ SỞ GIẾT MỔ GIA SÚC, GIA CẦM TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

ThS. Nguyễn Hữu Đồng*
Trường Đại học Hà Tĩnh

Trong giai đoạn 2010-2018, công tác kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm (GMGSGC) tập trung được tỉnh Hà Tĩnh rất quan tâm và đã cụ thể hóa bằng một số chính sách (Nghị quyết số 90/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 và Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 10/1/2014) khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các cơ sở GMGSGC tập trung. Kết quả, đến nay toàn tỉnh đã có 39 cơ sở giết mổ gia súc tập trung (trong đó 02 cơ sở giết mổ treo, 37 cơ sở giết mổ thủ công) và 01 cơ sở giết mổ gia cầm tập trung. Phần lớn các cơ sở GMGSGC đều được bố trí đảm bảo cách xa khu dân cư, các công trình công cộng; diện tích bình quân khoảng 3.000 m²/cơ sở. Các hạng mục công trình cơ bản được đầu tư xây dựng đảm bảo theo quy định, hướng dẫn của ngành Nông nghiệp. Địa bàn phục vụ cho hoạt động giết mổ theo quy hoạch của các địa phương từ 4 - 7 xã/cơ sở, số hộ tham gia giết mổ bình quân khoảng 30 hộ/cơ sở^[1]

Hoạt động của các cơ sở GMGSGC tập trung trong thời gian vừa qua tương đối hiệu quả, tỷ lệ gia súc được đưa vào giết mổ tập trung bình quân trên toàn tỉnh đạt 70% đối với lợn và 90% đối với trâu, bò; Ý thức về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong hoạt động



Tác giả Nguyễn Hữu Đồng trình bày chuyên đề «Xây dựng, cập nhật, khai thác CSDL GIS về các nguồn nước thải điểm tỉnh Hà Tĩnh và giải pháp kiểm soát ô nhiễm» tại Hội thảo khoa học; Ảnh: QT

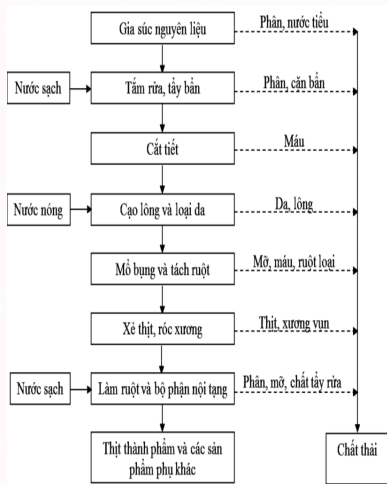
kinh doanh giết mổ của người hành nghề giết mổ được nâng lên đáng kể; tỷ lệ người hành nghề đưa gia súc vào giết mổ tại cơ sở giết mổ tập trung đạt khá, việc giết mổ nhỏ lẻ trong hộ gia đình giảm nhiều. Các kết quả này đã góp phần rất lớn cho việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh^[2].

Bên cạnh những hiệu quả mang lại, thì hoạt động GMGSGC tập trung cũng đang làm nảy sinh một số vấn đề về môi trường, có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng và các hệ sinh thái tự nhiên. Nước thải của nhiều cơ sở giết mổ GMGSGC tập trung trên địa bàn Hà Tĩnh vẫn đang gây ô nhiễm cho các hệ sinh thái xung quanh. Từ thực tế đó cho thấy, việc đánh giá

được một cách đầy đủ, có cơ sở khoa học về hiện trạng chất lượng nước thải tại các cơ sở GMGSGC để từ đó đưa ra các giải pháp kiểm soát ô nhiễm là rất cần thiết nhằm góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững cho hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm tập trung của tỉnh Hà Tĩnh.

1. Hiện trạng thu gom và xử lý nước thải tại các cơ sở GMGSGC tập trung

Qua kết quả điều tra, phỏng vấn trực tiếp tại các cơ sở GMGSGC tập trung trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, nhận thấy: (i) Trong quy trình giết mổ GMGSGC (Hình 1) nước thải phát sinh hầu hết các công đoạn (tắm rửa cho gia súc, vệ sinh dụng cụ, nước tiêu của gia súc, máu, nước nóng làm sạch lông, nước



sạch làm ruột và nội tạng). Thành phần chính trong nước thải gồm có thịt, mỡ, phụ phẩm xương, nội tạng, da, lông, phân, nước tiểu,... Trong đó, hợp chất hữu cơ chiếm khoảng 70-80% gồm cellulose, protit, axit amin. Nước thải còn chứa nhiều loại vi trùng, virus và trứng giun sán gây bệnh như Virus lở mồm long móng, Brucella, Salmonella, Leptospira, Microbacteria tuberculosis là những nhân tố làm nước thải tại các cơ sở giết mổ ô nhiễm một cách trầm trọng; (ii) Hầu hết nước thải tại các cơ sở GMGSGC tập trung hiện nay chưa được thu gom và xử lý tốt, tỷ lệ thu gom nước thải dao động từ 70 - 80%, hệ thống xử lý nước thải tại các cơ sở hoạt động chưa hiệu quả, hiệu suất xử lý trung bình đạt 60 - 70%.

2. Hiện trạng chất lượng nước thải tại các cơ sở GMGSGC tập trung

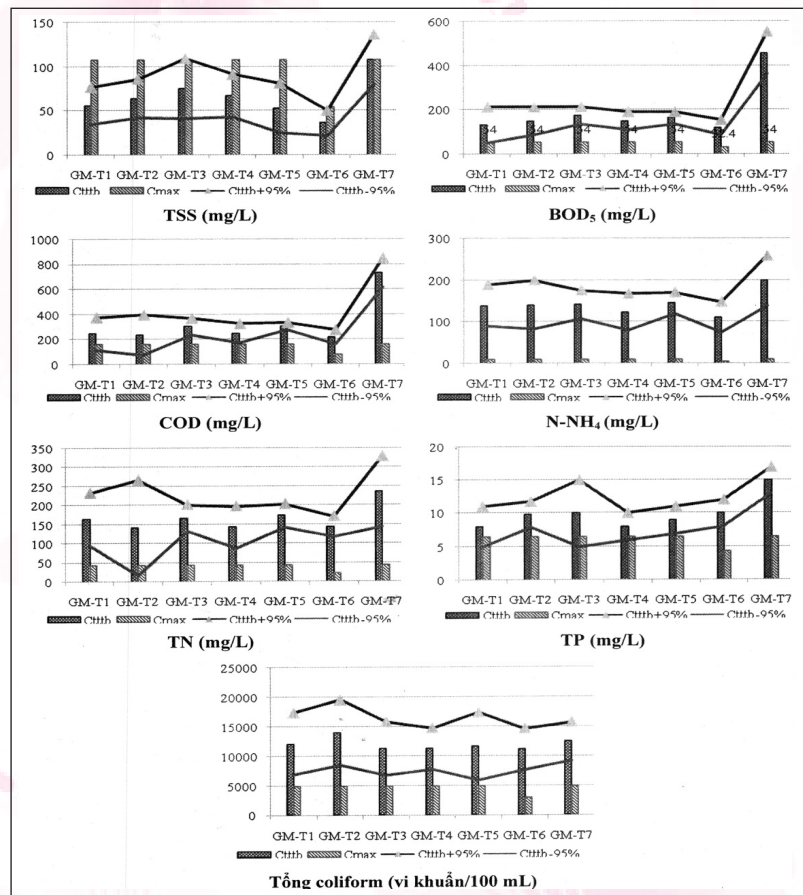
Qua thu thập, tổng hợp và xử lý các số liệu sẵn có trong vòng 05 năm (2013-2017) kết hợp với kết quả phân tích (03 đợt) chất lượng nước thải của 07 cơ sở GMGSGC tập trung, chúng tôi đã tính toán, phân tích và đánh giá được hiện

trạng chất lượng nước thải GMGSGC tập trung tỉnh Hà Tĩnh như sau:

Từ các kết quả thể hiện ở Hình 2 cho thấy: (i) Thông số TSS của 07 nguồn thải (GM-T1@ GM-T7) có nồng độ trung bình và khoảng tin cậy (Cttb ± 95%) của nồng độ trung bình nhỏ hơn hoặc chứa giá trị Cmax(QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp); (ii) Các thông số BOD₅, N-NH₄, TN, Tổng coliform của 07 nguồn thải (GM-T1@ GM-T7) có nồng độ trung bình và khoảng tin cậy (Cttb ± 95%) của nồng độ trung

bình lớn hơn giá trị Cmax từng nguồn thải, trừ thông số TN của nguồn GM-T2 chỉ có nồng độ trung bình vượt giá trị Cmax; (iii) Thông số COD của các nguồn GM-T3, GM-T5, GM-T6, GM-T7 có nồng độ trung bình và khoảng tin cậy (Cttb ± 95%) của nồng độ trung bình lớn hơn giá trị Cmax từng nguồn thải; (iv) Thông số TP của 03 nguồn thải (GM-T3, GM-T3, GM-T3) có nồng độ trung bình và khoảng tin cậy (Cttb ± 95%) của nồng độ trung bình lớn hơn giá trị Cmax của nguồn thải.

Nhìn chung, Nước thải GMGSGC tập trung trên địa



Hình 2. Biểu đồ thể hiện nồng độ trung bình, khoảng tin cậy, Cmax các chất ô nhiễm trong nước thải GMGSGC

bàn Hà Tĩnh đang có dấu hiệu ô nhiễm chất hữu cơ; nitơ, photpho và vi sinh vật (*E. coli*). Do đó, việc xả nước thải vào nguồn tiếp nhận của các cơ sở GMGSGC tập trung hiện nay đã và đang gây ra những tác động xấu đến các thủy vực nhận thải như gây phú dưỡng nguồn nước, giảm oxy hòa tan,.... vì vậy, cần sớm có các giải pháp nhằm kiểm soát ô nhiễm của nước thải GMGSGC tập trung trên địa bàn Hà Tĩnh.

3. Đề xuất giải pháp kiểm soát ô nhiễm của nước thải GMGSGC tập trung

- Xây dựng và ban hành thêm các chính sách hỗ trợ BVMT trong GMGSGC tập trung có tính dài hạn, trong đó cần tập trung vào việc giải quyết vấn đề kiểm soát ô nhiễm của nước thải.

- Xây dựng và ban hành quy định, quy chuẩn, quy phạm địa phương về bảo vệ

môi trường trong GMGSGC tập trung.

- Ngành Tài nguyên và Môi trường chủ động phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tăng cường kiểm tra, xử lý, đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở GMGSGC tập trung gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; đôn đốc các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, thực hiện các biện pháp xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm; yêu cầu các cơ sở phải có đầy đủ công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu về xử lý ô nhiễm;

- Triển khai các chương trình nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ bảo vệ môi trường cho các cơ sở GMGSGC tập trung; áp dụng công nghệ giết mổ, xử lý nước thải mới, thân thiện với môi trường;

- Nghiên cứu, xây dựng mô hình chuẩn về quản lý

chất thải GMGSGC tập trung, an toàn dịch bệnh để áp dụng và nhân rộng vào thực tế.

- Nâng cao nhận thức cho các chủ cơ sở GMGSGC tập trung các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn dịch bệnh, tác hại của ô nhiễm môi trường từ đó giúp cho việc thực thi và tuân thủ luật pháp tốt hơn.

- Lòng ghép chương trình tuyên truyền bảo vệ môi trường trong GMGSGC tập trung vào các hoạt động phát triển cộng đồng, các hoạt động xã hội và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

* ThS. Phạm Thị Hà An; ThS. Cao Thị Lệ Quyên

[1], [2] **Chi cục Thú y Hà Tĩnh (2017)**, Báo cáo hiện trạng công tác giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Hà Tĩnh

HIỆN TRẠNG...

(Tiếp theo trang 14)

Nghiên cứu giá trị tư liệu lịch sử dòng họ Nguyễn Huy - Trường Lưu, huyện Can Lộc liên quan về biên giới và biên đảo Việt Nam: Đã nghiên cứu và giới thiệu giá trị của các tư liệu về địa chỉ của dòng họ Nguyễn Huy về quê hương đất nước; Nghiên cứu và giới thiệu giá trị của 2 tác phẩm Hoàng hoa sứ trình đồ và Quảng Thuận đạo sử tập; Nghiên cứu, khẳng định việc đáp ứng được các tiêu chí của Danh mục Di sản được đề cử thuộc Chương trình ký ức Thế giới của tập sách Hoàng hoa sứ trình đồ. Đặc biệt, đề tài đã đạt được kết quả ngoài mong đợi đó là ngày 30/5/2018 tại

Hàn Quốc, sách cô Hoàng hoa sứ trình đồ đã được công nhận là Di sản Tư liệu Thế giới thuộc chương trình Ký ức Thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Nghiên cứu xây dựng phần mềm nền dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hà Tĩnh: Đã nghiên cứu, phân tích, xây dựng phần mềm nền (phần mềm lõi) dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho phép dễ dàng tùy biến áp dụng cho các thủ tục hành chính khác nhau của tỉnh; xây dựng bộ công cụ tiện ích tích hợp vào phần mềm cho phép thực hiện việc tùy biến áp dụng cho các thủ tục hành chính khác nhau; biên soạn bộ tài liệu hướng dẫn triển khai và ứng dụng phần mềm. Kết quả đề tài đã

và đang được ứng dụng tích cực trong việc triển khai DVC trực tuyến mức độ 3 tại các sở, ngành trong tỉnh.

Nghiên cứu xây dựng phần mềm và bộ tiêu chí đánh giá chính quyền điện tử các cấp phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh: Đã xây dựng bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ chính quyền điện tử các cấp đáp ứng yêu cầu của địa phương; thiết kế và xây dựng phần mềm hỗ trợ quá trình tổ chức đánh giá và công tác quản lý nhà nước về xây dựng chính quyền điện tử các cấp ở Hà Tĩnh. Kết quả đề tài dự kiến sẽ được áp dụng rộng rãi trên phạm vi toàn tỉnh.

LDD

HIỆU QUẢ TỪ MỘT DỰ ÁN NÔNG THÔN MIỀN NÚI

Ths. Trần Hậu Khanh

PGD TT Phát triển nấm ăn và nấm dược liệu Hà Tĩnh

Nhằm khai thác tốt tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương, xây dựng các mô hình sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu, cung cấp nguồn thực phẩm và dược liệu chất lượng cao phục vụ nhu cầu sử dụng trong nước và xuất khẩu, tạo sinh kế mới đồng thời nâng cao thu nhập cho người dân bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển. Trung tâm phát triển nấm ăn và nấm dược liệu đã đề xuất và được Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt thực hiện dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu nhằm giải quyết việc làm và thu nhập ổn định cho các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển tại các huyện ven biển tỉnh Hà Tĩnh”. Sau 2 năm thực hiện, dự án cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu đề ra, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực cho địa phương.

Sau sự cố môi trường biển, hầu hết bà con nhân dân vùng ven biển đều bị ảnh hưởng rất lớn về mọi mặt, tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành và triển khai ngay các chính sách hỗ trợ. Thời gian tới, tỉnh tiếp tục hỗ trợ và có các chính sách giúp đỡ người dân ổn định sản



Một góc sản xuất phiôi bịch nấm tại Trung tâm Phát triển Nấm ăn và Nấm dược liệu;

xuất. Đồng thời, tham mưu cho các bộ, ngành của Trung ương sớm tái cơ cấu kinh tế và có các chính sách phát triển phù hợp, giúp người dân chuyển đổi hình thức sản xuất, chuyên đổi và tạo công ăn việc làm cho bà con trong vùng bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển. Trong đó có tái cơ cấu ngành nghề, chuyển đổi và tạo công ăn việc làm cho bà con trong vùng bị ảnh hưởng là điều hết sức bức thiết.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có nhiều ngành nghề mới bước đầu mang lại thu nhập ổn định cho người dân, trong những ngành nghề ấy có

ngành trồng nấm ăn và nấm dược liệu. Cuối năm 2016 Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ra Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh năm 2017-2018. Tiếp theo UBND tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 Ban hành quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 32/2016/NQ-HĐND, trong đó có chính sách hỗ trợ phát triển cây nấm, sản phẩm chủ lực của tỉnh. Với vốn đầu tư để trồng nấm không cao,

đầu vào chủ yếu là công lao động nông nghiệp (chiếm khoảng 30-40% giá thành/1 đơn vị sản phẩm). Trong khi đó lực lượng lao động ở các vùng nông thôn đang thiếu việc làm. Nếu tính trung bình để giải quyết việc làm cho 1 người lao động chuyên trồng nấm ở nông thôn hiện nay có mức thu nhập 3.000.000đ – 4.000.000đ/tháng. Số vốn đầu tư ban đầu không lớn, và diện tích lán trại khoảng 100 m² – 500m². Nếu so với các ngành công nghiệp khác phải xây dựng nhà máy, xí nghiệp, chúng ta phải đầu tư hàng trăm triệu đồng/1 người công nhân mới có việc làm.

Thị trường tiêu thụ các loại nấm ăn và nấm dược liệu ngày càng mở rộng. Giá bán nấm tươi ở các tỉnh, thành phố lớn như: Hà Nội, Hải phòng, Quảng Ninh cao gấp 3 - 4 lần giá thành sản xuất. Nhu cầu ăn nấm của nhân dân trong nước ngày càng tăng do nhiều

người đã hiểu được giá trị dinh dưỡng và đặc tính dược liệu của nấm. Trong tình hình giá cả các loại thực phẩm thông dụng hiện nay như thịt, cá, rau có biến động tăng giá, thì nấm ăn là nguồn thực phẩm càng được người tiêu dùng chú trọng. Thị trường xuất khẩu nấm ngày càng lớn và mở rộng, hơn nữa xuất khẩu nấm mang lại nguồn thu lớn cho đất nước mà không phải bỏ 1 đồng ngoại tệ nào để nhập khẩu nguyên liệu, thiết bị như các ngành sản xuất khác.

Vì vậy, Trung tâm phát triển nấm ăn và nấm dược liệu đề xuất Dự án “ Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu nhằm giải quyết việc làm và thu nhập ổn định cho các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển tại các huyện ven biển tỉnh Hà Tĩnh” nhằm xây dựng nghề mới cho người dân

vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển. Đề xuất này phù hợp với tình hình phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh nhà đồng thời phù hợp với Chiến lược kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Hà Tĩnh trong những năm tới (giai đoạn 2016 – 2020)

Kết quả thực hiện dự án Về chuyển giao công nghệ

Đã tiếp nhận chuyển giao từ Trung tâm nghiên cứu và phát triển nấm - Viện Di truyền Nông nghiệp Việt Nam các quy trình nhân giống nấm dịch thể cấp 1, cấp 2 và giống thể rắn cấp 3 và quy trình nuôi trồng 3 loại nấm (nấm Sò, nấm Mộc Nhĩ và nấm Linh Chi), cụ thể:

- Quy trình xuất nấm Sò:

+ Quy trình 1: Quy trình kỹ thuật nhân giống nấm Sò cấp 1

+ Quy trình 2: Quy trình kỹ thuật nhân giống nấm Sò



Niềm vui của các hộ SX Nấm; Ảnh: QT

cấp 2

+ Quy trình 3: Quy trình kỹ thuật nhân giống nấm Sò cấp 3

+ Quy trình 4: Quy trình kỹ thuật nuôi trồng nấm Sò

- Quy trình xuất nấm Mộc Nhĩ:

+ Quy trình 1: Quy trình kỹ thuật nhân giống nấm Mộc Nhĩ cấp 1

+ Quy trình 2: Quy trình kỹ thuật nhân giống nấm Mộc Nhĩ cấp 2

+ Quy trình 3: Quy trình kỹ thuật nhân giống nấm Mộc Nhĩ cấp 3

+ Quy trình 4: Quy trình kỹ thuật nuôi trồng nấm Mộc Nhĩ

- Quy trình xuất nấm Linh Chi:

+ Quy trình 1: Quy trình kỹ thuật nhân giống nấm Linh Chi cấp 1

+ Quy trình 2: Quy trình kỹ thuật nhân giống nấm Linh Chi cấp 2

+ Quy trình 4: Quy trình kỹ thuật nuôi trồng nấm Linh Chi

Về đào tạo tập huấn

• Đã đào tạo được 10 cán bộ kỹ thuật viên cơ sở về sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu.

• Đã tổ chức 08 lớp tập huấn x 50 người/lớp = 400 lượt người được tập huấn kỹ thuật nuôi trồng nấm ăn và nấm dược liệu cho các hộ dân thuộc các huyện thị ven biển tỉnh Hà Tĩnh.

Về xây dựng mô hình

• Mô hình sản xuất giống nấm và bịch phôi giống nấm tại Trung tâm

Đã tổ chức sản xuất giống nấm và bịch phôi giống nấm tại Trung tâm nấm Hà Tĩnh, Sản xuất 99 lít giống nấm cấp 1 dạng dịch thể (Bao gồm 50 lít giống nấm Sò, 39 lít giống nấm Mộc Nhĩ và 10 lít giống nấm Linh Chi), 890 lít giống nấm cấp 2 dạng dịch thể (Bao gồm 500 lít giống nấm Sò, 390 lít giống nấm Mộc Nhĩ), 9.000 kg giống nấm dạng thể rắn (Bao gồm 5.000kg giống nấm Sò cấp 3, 3.900 kg giống nấm Mộc Nhĩ cấp 3 và 100 kg giống nấm Linh Chi cấp 2); Sản xuất 900.000 bịch phôi nấm (Bao gồm 500.000 bịch nấm Sò, 390.000 bịch nấm Mộc Nhĩ và 10.000 bịch nấm Linh Chi) cung cấp đủ cho 60 mô hình tham gia thực hiện dự án.

• Mô hình nuôi trồng nấm thương phẩm tại hộ dân

Đã xây dựng 60 hộ mô hình nuôi trồng nấm thương phẩm tại các huyện thị ven biển (Bao gồm huyện Nghi Xuân, huyện Can Lộc, huyện Lộc Hà, huyện Thạch Hà, thành phố Hà Tĩnh, huyện Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh), mỗi mô hình có diện tích 100-200m². Quy mô nuôi trồng treo 10.000 bịch phôi giống nấm/100m²/2-3 đợt nuôi trồng/Dự án, tổng diện tích nuôi trồng 9.000 m².

Hiệu quả của dự án

Sau 2 năm thực hiện, dự án đã hoàn thành tốt các mục tiêu

đề ra với một số chỉ tiêu vượt kế hoạch, giúp khai thác hiệu quả tiềm năng sẵn có của địa phương.

Về hiệu quả kinh tế, nhờ áp dụng tốt quy trình kỹ thuật được chuyên giao, sau 2 năm thực hiện dự án, người dân tham gia dự án có đời sống được nâng lên rõ rệt. Đặc biệt, dự án có tính lan tỏa rất tốt do đã chứng minh được hiệu quả kinh tế của nó. Trung tâm đã ký hợp đồng cam kết thu mua toàn bộ sản phẩm nấm ăn và nấm dược liệu của người dân với giá dự kiến là 25.000 đồng/kg (nếu giá trên thị trường dưới 25.000 đồng/kg, Trung tâm sẽ thu mua cho người dân theo giá cam kết là 25.000 đồng/kg, nếu giá thị trường cao hơn 25.000 đồng/kg, Trung tâm sẽ mua cho người dân theo giá thị trường trừ lùi không quá 10% cho phần vượt quá). Chính vì vậy, người dân đã nhiệt tình hưởng ứng và tham gia dự án, giải quyết việc làm cho lực lượng lao động nông nhân với thu nhập từ 3 - 4 triệu đồng/tháng. Dự án thực sự làm điểm sáng, góp phần giải quyết lao động nông nhân, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân cũng như đem lại hiệu quả kinh tế cao, tạo thêm nghề mới cho người dân vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển.

T.H.K

NẤM RỄ CỘNG SINH MYCORRHIZA - GIẢI PHÁP HỮU ÍCH GIẢM PHÂN BÓN HÓA HỌC, TĂNG NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG CÂY TRỒNG

Trần Hậu Vy - Nguyễn Thị Thủy
Trung tâm Ứng dụng TB KHCN Hà Tĩnh

Trên thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng, hiện nay đang chú trọng ứng dụng các thành tựu của ngành công nghệ sinh học nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững. Đặc biệt việc sử dụng các chế phẩm sinh học đã hỗ trợ tích cực cho công tác trồng trọt, chăn nuôi phát triển theo hướng an toàn sinh học. Tại một số địa phương ở nước ta, chế phẩm nấm rễ cộng sinh Mycorrhiza là sản phẩm được đánh giá sử dụng hiệu quả trên nhiều loại cây trồng như: cây có múi, cây công nghiệp, cây ăn quả, rau màu.

Tại Hà Tĩnh, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển công nghệ sinh học đến năm 2025 và những năm tiếp theo nêu rõ: Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ sinh học trên

tất cả các lĩnh vực, đặc biệt ưu tiên trong lĩnh vực nông nghiệp; công nghệ bảo quản, chế biến; y dược và bảo vệ môi trường; giai đoạn 2018 - 2025: Tập trung nguồn lực xây dựng và triển khai có hiệu quả 04 Chương trình nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học: Trong đó có chương trình nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học phục vụ công tác giống cây trồng, vật nuôi và chương trình nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học phục vụ cải tạo đất, xử lý chất thải, khắc phục và bảo vệ môi trường.

Trung tâm Ứng dụng tiên bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm UDTB KHCN) là đơn vị chuyên nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các thành tựu công nghệ sinh học tại Hà Tĩnh, trong đó nổi bật

là sản xuất thành công bộ chế phẩm sinh học hữu ích phục vụ cho nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới như: Chế phẩm Hatimic để ủ phân vi sinh, chế phẩm Hati-bio xử lý môi trường chuồng trại chăn nuôi, xử lý rác tại nguồn, chế phẩm Bio-ra để xử lý gốc rạ ngay tại đồng ruộng. Qua đánh giá cho thấy các chế phẩm hỗ trợ rất hiệu quả trong công tác trồng trọt, chăn nuôi, bảo vệ môi trường.

Tính đến 2018, Hà Tĩnh có diện tích trồng cây ăn quả có múi gần 10.000 ha, quy hoạch đến năm 2020 đạt diện tích trên 13.900 ha. Để khai thác tiềm năng và lợi thế phát triển cây ăn quả có múi, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác định bưởi Phúc Trạch, cam Hà Tĩnh là một trong sáu sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh; đồng thời,



Đối chứng giữa bầu cây có nhiễm nấm rễ cộng sinh và cây không nhiễm;

Ảnh: PV



Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng chế phẩm mô hình cây cam chanh giai đoạn kinh doanh; Ảnh: PV

ban hành đồng bộ cơ chế chính sách khuyến khích phát triển nên diện tích tăng nhanh. Đến nay, Hà Tĩnh đã hình thành những vùng sản xuất lớn và đã khẳng định được thương hiệu, như: bưởi Phúc Trạch, cam bù Hương Sơn, Cam chanh Khe Mây, Cam chanh Vũ Quang.

Mặc dù, cây ăn quả có múi ở Hà Tĩnh có tốc độ phát triển nhanh về diện tích và năng suất chất lượng ngày càng được nâng cao nhưng để đảm bảo phát triển bền vững cần đẩy mạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật như công tác giống, thâm canh. Ngoài ra, do nhiều diện tích mới trồng chủ yếu là đất vườn đồi cao, chưa có điện lưới phục vụ tưới tiêu và không chủ động được nguồn nước, tính chất đất phức tạp, nghèo dinh dưỡng, khả năng giữ nước để cung cấp cho cây trồng kém, giữ ẩm kém, đất bị rửa trôi mạnh và mất canxi, khả năng giữ bazơ thấp. Do vậy, việc nghiên cứu ứng dụng chế phẩm nấm rễ cộng sinh để hỗ trợ phát triển và bền vững bộ rễ, giúp tăng cường khả năng hút giữ nước,

hút giữ dinh dưỡng cho bộ rễ cây cam, bưởi, là việc làm rất cần thiết.

Cơ sở khoa học của việc ứng dụng chế phẩm nấm rễ cộng sinh: Các nhà khoa học đã xác định được hình thức cộng sinh giữa một số loài nấm và thực vật đã mang lại lợi ích cho cả nấm và thực vật. Cơ chế tác động của nấm rễ: Sự cộng sinh của Mycorrhiza và cây chủ được bắt đầu từ những bào tử tồn tại trong đất hoặc những mảnh rễ có sự cộng sinh của nấm. Khi có sự hiện diện của rễ, sợi nấm bắt đầu cảm ứng và phát triển hướng vào rễ, sau đó chúng tiếp xúc và phát triển dọc bề mặt rễ. Một hoặc nhiều sợi nấm hình thành đĩa áp bám giữa 2 tế bào biểu bì gần kề. Quá trình xâm nhiễm xảy ra khi sợi nấm từ đĩa áp xuyên thủng biểu bì hoặc vỏ tế bào rễ để xâm nhập vào rễ. Sợi nấm có thể trải dọc song song theo các rãnh tế bào một cách nhanh chóng hoặc nó có thể cuộn vòng trong tế bào vỏ rễ. Trên sợi nấm, những sợi phân nhánh đâm xuyên qua tế bào vỏ rễ, tại đỉnh của những sợi này

hình thành nên các cấu trúc dạng bụi hay còn gọi là “arbuscule” có nhiệm vụ trao đổi chất dinh dưỡng giữa cây chủ và nấm một cách dễ dàng, nhờ đó, cây chủ hấp thu tốt hơn các chất dinh dưỡng từ bên ngoài (đặc biệt là môi trường nghèo dinh dưỡng).

Vai trò của nấm rễ: Quá trình cộng sinh, nấm tham gia hỗ trợ phát triển bộ rễ, nấm là cánh tay nối dài của bộ rễ, có khả năng kích thích sự sinh trưởng của cây, giúp cho thực vật có thể hấp thụ hiệu quả nước và các chất dinh dưỡng vị lượng từ đất. Tăng cường tổng hợp và chuyển hóa các chất dinh dưỡng tốt hơn (P, N, đặc biệt là lân dễ tiêu). Tăng khả năng chống chịu bệnh của cây trồng, duy trì độ phì nhiêu của đất. Đặc tính này của nấm cộng sinh là cơ sở nhằm giảm thiểu sử dụng phân bón hóa học đối với cây trồng.

Từ thực tiễn đó, từ năm 2016 đến 2018, Trung tâm UDTB KHCN Hà Tĩnh đã phối hợp với chuyên gia của Viện thổ nhưỡng nông hóa nghiên cứu sản xuất thành

công chế phẩm nấm rễ cộng sinh, từ ba chủng giống phân lập tại các vùng trồng cam bù, cam chanh tại Huyện Hương Sơn, và vùng trồng bưởi Phúc Trạch tại Huyện Hương Khê. Ba chủng giống phân lập được đều có hoạt lực xâm nhiễm trên 70%.

- Chủng nấm SHM 04 – DH 16: bào tử hình cầu, kích thước bào tử khoảng 125 – 150 μm , có cuống ngắn, màu vàng hoặc trắng nhạt (mã mẫu là 00/10/40/00 theo bảng mẫu chuẩn CMYB) thuộc chi nấm *Gigaspora*.

- SHM 04 – DH 47: Bào tử dạng trứng, kích thước khoảng 150 - 200 μm , không có cuống, màu nâu đậm (mã mẫu là 60/80/80/00 theo bảng mẫu chuẩn CMYB) có quả bào tử, vách dày, thành tế bào có gai, thuộc chi nấm *Glo-mus*.

- SHM 04 – TC 139: Bào tử hình cầu, kích thước khoảng 150 - 180 μm , không có cuống, màu mật ong (mã mẫu là 00/30/80/00 theo bảng mẫu chuẩn CMYB) thuộc chi nấm *Aucaulospora*.

Sau khi phân lập các chủng giống gốc, tiến hành các bước sản xuất chế phẩm nấm rễ cộng sinh gồm: Hoạt hóa, nảy mầm bào tử chủng nấm cộng sinh mycorrhiza gốc đảm bảo tỷ lệ nảy mầm của bào tử đạt tối thiểu 71,23%; nuôi cấy xâm nhiễm nấm cộng sinh mycorrhiza qua hệ thống rễ ký chủ trên thạch đĩa petri trong phòng thí nghiệm đảm bảo số lượng bào tử mycorrhiza/đĩa nuôi cấy phải đạt tối thiểu 25.000-30.000 bào tử /đĩa; nuôi cấy nấm cộng sinh mycorrhiza trên cơ chất than bùn với cây

ngô- là cây ký chủ đặc trưng trong nhà lưới; thu hoạch bào tử nấm cộng sinh mycorrhiza đạt tối thiểu 107 bào tử/ g chế phẩm; phối trộn phụ gia natri bicarbonate và phụ gia SK Fert để đảm bảo chống vón cục và chất phủ bề mặt, chống bám dính, đảm bảo độ ẩm $\leq 20\%$; bước cuối cùng là kiểm tra, đóng gói sản phẩm. Sau khi sản xuất, đảm bảo thành phẩm chế phẩm đạt được như sau: Mật độ bào tử lớn hơn 100 bào tử nấm mycorrhiza/gam chế phẩm, độ ẩm $\leq 20\%$, thời gian bảo quản lớn hơn 6 tháng.

Sau khi sản xuất thành công Chế phẩm nấm rễ cộng sinh, Trung tâm UDTB KHCN Hà Tĩnh đã phối hợp với Trung tâm UDTB KHCN và bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Hương Sơn và huyện Hương Khê tiến hành thử nghiệm chế phẩm trên các đối tượng cây trồng: Cam chanh, cam bù và bưởi Phúc Trạch ở giai đoạn vườn ươm và giai đoạn cây kinh doanh tại các mô hình trồng cam, bưởi ở Hương Sơn, Hương Khê.

Ở giai đoạn vườn ươm: Bằng cách lây nhiễm chủ động nấm cộng sinh mycorrhiza với liều lượng 50g chế phẩm/bầu ươm ngay từ giai đoạn đóng bầu, đã giúp cây gốc ghép sinh trưởng tốt hơn, tỷ lệ sống sau khi vào bầu 45 ngày đạt trên 90%, kết thúc giai đoạn kiên thiết cơ bản sớm, sau 6 tháng cây gốc ghép đạt chiều cao trên 75 cm, đường kính gốc trên 1cm, tỷ lệ cây đạt tiêu chuẩn ghép sau 6 tháng đạt hơn 80%, cảm quan bộ rễ dài hơn, mập hơn, số lượng rễ nhiều hơn, tỷ lệ kháng bệnh nhất là các bệnh

có nguồn gốc từ vùng rễ cao hơn; đồng thời giảm được 10% lượng phân hóa học sử dụng cho quá trình chăm sóc cây giống.

Việc thử nghiệm chế phẩm nấm rễ cộng sinh ở vườn cam tại xã Sơn Mai, huyện Hương Sơn, và vườn bưởi xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê giai đoạn kinh doanh với lượng bón 50g/gốc/lần, mỗi năm bón 2 lần vào giai đoạn ngay sau khi thu hoạch và giai đoạn sau khi cây đậu quả khoảng 8 – 10 tuần, đã giúp tăng cường độ tơi xốp và giữ ẩm cho đất vùng rễ, tăng khả năng hút nước cho bộ rễ. Tăng cường khả năng hút thu chất dinh dưỡng, do vậy giảm được 10% lượng phân khoáng sử dụng, từ đó, giảm chi phí đầu tư phân bón, nhưng nâng suất chất lượng của quả vẫn được duy trì, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất. Ngoài ra, chế phẩm còn góp phần hạn chế các bệnh vùng rễ cam, bưởi vì vậy hạn chế được tần suất sử dụng thuốc trừ bệnh và tuyến trùng, gián tiếp làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường sinh thái.

Trong thời gian tới, Trung tâm UDTBKHCN Hà Tĩnh sẽ tiếp tục thực hiện các bước để hoàn thành việc đăng ký lưu hành chế phẩm nấm rễ cộng sinh Mycorrhiza ra thị trường, nhằm phục vụ nhu cầu của bà con nông dân, góp phần tích cực xây dựng quy trình chăm sóc tối ưu cho cây cam, bưởi; phát triển các vùng trồng cam, bưởi trên địa bàn Hà Tĩnh và phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh theo hướng bền vững, an toàn.

T.H.V - N.T.T

TÌM RA GIẢI PHÁP XỬ LÝ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG DO RÁC THẢI

Dương Chiến

Hiện nay, ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt ở không ít địa phương đã trở thành điểm nóng, gây bức xúc dư luận. Để khắc phục tình trạng này, Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KHCN Hà Tĩnh đã nghiên cứu thành công chủng vi sinh vật hữu ích, tạo ra chế phẩm sinh học Emic nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường.

Thời gian gần đây, bãi rác Phượng Thành, xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ trở thành một điểm nóng về ô nhiễm rác thải sinh hoạt. Người dân xung quanh khu vực bãi rác rất bức xúc về vấn đề ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng sức khỏe và an ninh trong vùng.

Bà Lê Thị Huệ (thôn Đông Xá, xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ) chia sẻ, bãi rác Phượng Thành trước đây vô cùng ô nhiễm, ngoài rác thải sinh hoạt còn có xác chết động vật, rác thải y tế... mùi hôi thối nồng nặc, gây bức xúc trong nhân dân.

Trước thực trạng đó, huyện đã phối hợp với Trung tâm ứng dụng tiên bộ KH&CN Hà Tĩnh sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý rác thải tại bãi tập kết và rác thải sinh hoạt tại các hộ gia đình.

Bà Trần Thị Thúy Anh - Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN Hà

Tĩnh cho biết, đơn vị đã bàn giao 1.500 lít chế phẩm sinh học gồm các chủng vi sinh vật hữu ích phân hủy nhanh chất hữu cơ, hạn chế các vi khuẩn có hại; hạn chế phát thải NH₃, H₂S, NO, NO₂ cùng các mùi hôi khó chịu khác và hạn chế ruồi nhặng cho địa phương. Qua đó, góp phần xử lý ô nhiễm của hơn 2.000m³ rác thải tồn đọng và rác mới tại bãi rác Phượng Thành.

Đặc biệt, chế phẩm sinh học Emic ngoài xử lý mùi hôi thối từ rác thải sinh hoạt, còn có tác dụng phân hủy nhanh các chất thải hữu cơ, giảm trứng giun sán ký sinh, trứng ruồi nhặng, ức chế sự phát triển của vi sinh vật gây hại trong chất thải, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Emic được chiết xuất hoàn toàn từ các chủng vi sinh vật hữu ích không độc hại, thân thiện với môi trường nên không ảnh hưởng đến sức khỏe của con người.

Ông Trần Văn Hải - Giám đốc HTX môi trường Phượng Thành, huyện Đức Thọ cho hay, từ khi sử dụng chế phẩm, mùi hôi thối của bãi rác đã được khống chế. Do HTX đang gặp khó khăn, nên chúng tôi mong muốn được các cấp có chính sách hỗ trợ để sử dụng lâu dài.

Được biết, Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN và huyện Đức Thọ vừa tổ chức tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng và cung cấp chế phẩm sinh học trong xử lý

(Xem tiếp trang 27)



Bãi rác Phượng Thành, Đức Thọ từng là điểm nóng về ô nhiễm môi trường;
Ảnh: PV

NGUYỄN CÔNG TRỨ - NGƯỜI DẪN THÂN



Cuộc đời Nguyễn Công Trứ là một bài học sâu xa về triết lý dân thân. Dẫn thân vì lý tưởng, vì sự nghiệp, vì sự sống, vì quần chúng nhân dân và cả vì tính ham chơi của mình: “Cuộc hành lạc bao nhiêu là lãi đây/ Nếu không chơi thiệt ấy ai bù.”

Đã đang và sẽ còn có thật nhiều điều nói về Nguyễn Công Trứ: Một nhà nho đầy mộng công danh, một anh hùng thời loạn bất chấp chìm nổi phong trần, một doanh điền lỗi lạc toàn tâm, toàn chí vì dân, một tài tử hùng tâm tráng khí, một tiên phong của thơ ca quốc âm hiện đại... đâu cũng hiện hiện cái bản sắc văn hóa cá nhân Nguyễn Công Trứ của một thời và mọi thời. Mà một trong những đặc trưng bản sắc văn hóa của Nguyễn Công Trứ là triết lý dân thân. Bài viết này xin được góp đôi lời

về sự dân thân của Nguyễn Công Trứ thời hàn nho, thời làm quan lên Thượng thư xuống lính thú và trong thi ca tình yêu cuộc sống.

1. Nguyễn Công Trứ con ông Nguyễn Công Tấn làm Tri phủ đời Lê thất thế phải bỏ về quê làm nghề dạy học kiếm sống rồi mất trong nghèo đói, để lại ba gian nhà dột và 6 người con. Bấy giờ Nguyễn Công Trứ 20 tuổi. Một gia cảnh buồn tênh:

Đầu giường tre, môi dũi quanh co

Góc tường đất giun bò lỗ nhỏ

Bóng nắng dọi trũng gà bên vách, thằng bé tri tro

Hạt mưa soi hang chuột trong nhà, con mèo ngấp ngó

Trong cũi lợn nằm gặm máng, đói chẳng muốn kêu

Đầu giàn chuột cạy khuya niêu, buồn thôi lại bỏ...

Và ông chủ hàn nho Nguyễn Công Trứ thì một manh áo vải lạnh làm mền, nực làm gỏi với cái nghèo đói, nợ nần đeo đẳng. Trong tình cảnh như thế, người ta dễ dàng buông xuôi, an phận. Nguyễn Công Trứ không chỉ “an bản, lạc đạo” mà ông nung nấu một niềm tin mãnh liệt rằng, mình có tài “tú khí giang sơn hun đúc lại”. Hắn ông nghĩ rằng, muốn ra khỏi bế tắc nghèo khổ, túng bản chỉ

có mỗi cách là dân thân thực hiện mộng công danh: Trước là sỹ sau là khanh tướng. Ông đã quyết ra tay buồm lái với cuồng phong/ Chỉ những toan sẽ núi lấp sông/ Làm nên đấng anh hùng đầu đầy tỏ. Thế nhưng thật lận đận.

Khoa thi hương đầu tiên dưới Triều Nguyễn - Gia Long thứ 6, Đinh Mão 1807, Nguyễn Công Trứ dự thi lần thứ nhất, bị hỏng. Khoa thi hương lần thứ 12 Quý Dậu 1813, Nguyễn Công Trứ đậu sinh đồ (tú tài). Mà Tú tài thi chưa đủ tư cách làm quan. Mãi đến năm Kỷ Mão Gia Long thứ 18 (1819), ông mới đỗ Giải nguyên và được bổ nhiệm chức hành tẩu ở Quốc Tử Giám. Dằng dặc 12 năm, mãi 42 tuổi Nguyễn Công Trứ mới có chức quan nhỏ trong vương triều nhà Nguyễn.

Dù thời cuộc ra sao, hoàn cảnh gia đình thế nào, ông vẫn lạc quan yêu cuộc sống: “Trời đâu riêng khó cho ta mãi? Vinh nhục dù ai cũng một lần / Tin xuân đã có cảnh mai đó...”, vẫn khảng khái dân thân không bao giờ lựa chọn sự dung thân, an phận, ẩn dật: Ông tuyên bố:

“Nợ tang bồng quyết trả cho xong

Đã xông pha bút trận thì phải gắng gỏi kiếm cung

Làm cho tỏ tu mi nam nữ

Trong vũ trụ đã đành phận sự

Phải có danh gì với núi sông

Đi không chẳng lẽ về không.”

2. Nguyễn Công Trứ làm quan suốt gần ba mươi năm, trải các đời vua: Minh Mệnh (Trị vì từ năm 1820 đến 1841), Thiệu Trị (Trị vì từ 1841 đến 1847), Tự Đức (Trị vì từ 1847 đến 1883). Đây là giai đoạn lịch sử Việt Nam có nhiều biến động, một “thời đại bế tắc, ở vào hoàn cảnh hẹp hòi, trên vua thì nghi kỵ, dưới các quan thì phần nhiều là bọn dung tục, chẳng có tư tưởng gì cao thượng” (Lê Thước; Sự nghiệp và thi văn Uy viễn tướng công Nguyễn Công Trứ; Lê Văn Tân; Hà Nội; 1928).

Mấy ai như Nguyễn Công Trứ phụng sự ba đời vua “Hết hai chữ trung trinh báo quốc/ Một lòng vì nước vì dân”. Và cũng không vị quan Triều Nguyễn nào đường hoạn lộ lại thác ghềnh, sóng gió như Nguyễn Công Trứ. Một nhà nho tài năng lừng lẫy, một viên quan trăn nhậm ở những vùng miền gai góc, khó khăn, một võ tướng đánh Nam dẹp Bắc bao giờ cũng đem thắng lợi về cho Triều đình, một Dinh điền sứ tổ chức khai hoang lấn biển với diện tích 38.095 mẫu, số đinh lên tới 4000 người, một nhà thơ xuất sắc của thế kỷ... Vậy mà 7 lần bị truất giáng do ghét ghen, hiềm kỵ của bạn đồng僚 đặt điều vu cáo, hoặc do ông muốn được việc mà vượt quyền, hay làm sống tội phạm, hay không muốn đưa



Di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia đền thờ Nguyễn Công Trứ tại huyện Nghi Xuân.
Ảnh: PV

quân đi đánh nước người... điển hình như năm 1841 bị kết án trăm giam hậu, năm 1843 còn bị cách tuột làm lính thú,...

Nguyễn Công Trứ, danh cao thì Thượng thư, Tổng đốc, Tuần phủ, thập thì Lang trung, lính thú... Phải có một bản lĩnh ngang tàng khinh thị, một tình yêu cuộc sống nồng nàn, một lý tưởng dân thân cháy bỏng mới chịu nổi những cú va đập khắc nghiệt và bất công ấy. Không chỉ kiên cường và nhẫn nại chịu đựng, trong Nguyễn công Trứ, cái khát vọng “kinh bang tế thế”, cái lý tưởng “ làm nên đáng anh hùng”, càng cháy bỏng, mãnh liệt hơn. Xem ra, trong cõi nhân gian nhón nhào những phi lý, bất công, lọc lừa, ở những chặng “xuông chó” trên đường hoạn lộ, thậm chí ở những tình huống mang gông vì tội mưu phản, “Trăm giam hậu” vì kháng chỉ, Nguyễn Công Trứ vẫn

giữ lòng rất chính, khẳng khái dân thân, không thất vọng, nản chí, không oán đời, không cay cú hằn học đi chọn sự dung thân hèn yếu.

“Làm cây thông đứng giữa trời mà reo

*Giữa trời vách đá cheo leo
Ai mà chịu rét thì trèo vỏi thông.”*

Đây là tuyên ngôn, là triết lý sống dân thân của Uy viễn tướng công Nguyễn Công Trứ.

3. Tám mươi năm sau ngày Nguyễn Công Trứ mất, Lưu Trọng Lư, một nhà thơ tiên chiến viết trong Tạp chí Tao đàn, 1939: “Ở trong thi văn Nguyễn Công Trứ, một cái gì chưa từng có trong văn chương Việt Nam – một nguồn cảm hứng mau lẹ, quả quyết như một đạo cảm tử. Cái thể ca trù nhờ phép thân của Nguyễn Công Trứ trở nên một thể cách hoàn toàn Việt Nam, rất thích hợp với những sự

xuất diễn hùng mạnh...Tôi nhớ như có lần cụ Huỳnh Thúc Kháng ví cái điệu thơ ấy với thủy triều - thật không phải là một lời nói vu vơ. Điệu ca trù còn hơn một sức mạnh nữa(...) Nó là một sản vật hoàn toàn Việt Nam”(dẫn theo Vương Trí Nhàn; Nguyễn Công Trứ - Con người, cuộc đời và thơ; NXB Hội Nhà văn; 1996). Như ta đã biết ca trù có từ thế kỷ XV thời nhà Lê là dạng nghệ thuật biểu diễn dùng nhiều thể văn chương như thể phú, thể truyện, thể ngâm, nhưng thể văn chương phổ biến nhất là hát nói. Hát nói xuất hiện sớm nhưng phải đợi đến đầu thế kỷ thứ XIX, Nguyễn Công Trứ sử dụng nó đến tuyệt kỹ, biến thể thơ hát nói trong ca trù thành một thể thơ thuần Việt – một đóng góp to lớn, quan trọng vào nền thơ dân tộc và cũng là ông đã nâng ca trù lên thành một nghệ thuật độc đáo, đặc sắc cho văn hóa nước nhà. Ông cũng là người soạn bài hát cho đạo nương Cổ Đạm và soạn nhiều sách về ca trù như Thiên Nam quốc âm ca khúc, Ca trù thể cách, Ca điệu lược ký...

Với Nguyễn Công Trứ, thi ca là nơi hiển thị rõ nhất, sâu xa nhất sự lạc quan, tự tin, tự do, khảng khái, kiêu hãnh, phong tình:

“Nhân sinh ba vạn sáu nghìn thôi

Vạn sáu tiêu nhăng hết cả rồi

Nhấn con tạo hóa xoay thời lại

Để khách tang bồng rộng đất chơi”.

Ông tự nhận:

Xưa nay mấy kẻ đa tình

Lão Trần là một với mình là hai

Càng già càng dẻo càng dai

Mà để thực hiện được khao khát của mình, không có con đường nào khác ngoài dân thân xuất thế, nhập thế.

“Vào vòng cương tỏa chân không vướng

Tới cuộc trần ai áo chẳng hoe”.

Nói cách khác, cuộc dân thân của Nguyễn Công Trứ trong thi ca giữa cuối thế kỷ XVIII, lần đầu tiên trong lịch sử thi ca Việt Nam khảng định

nhu cầu hưởng thụ của con người, nâng nó lên thành một triết lý sống thì nhiều nhà thơ Hà Tĩnh thế kỷ XVIII như Nguyễn Huy Oánh, Lê Hữu Trác, Nguyễn Thiếp, Nguyễn Du chưa làm được. Mà theo tôi, trong không gian đạo đức bấy giờ, giữa những giới hạn cay nghiệt của vận động lịch sử, để làm được cái điều độc đáo ấy, Nguyễn Công Trứ đã trung thành với triết lý dân thân có từ thừa hàn vi.

4. Tám chục năm sống trên đời, 40 năm là kẻ hàn nho, hơn 30 năm là quan to, quan nhỏ, đóng góp to lớn cho dân, cho nước ở tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, thi ca, đến lúc về già không cửa, không nhà Bảy chục về hưu còn ở trọ/ Tám tuần góa vợ luống trở già, cuộc đời Nguyễn Công Trứ là một bài học sâu xa về triết lý dân thân. Dân thân vì lý tưởng, vì sự nghiệp, vì sự sống, vì quần chúng nhân dân và cả vì tính ham chơi của mình: “Cuộc hành lạc bao nhiêu là lãi đấy/ Nếu không chơi thiệt ấy ai bù”.

Nguồn:

Nhà Văn Nguyễn Đức Ban

TÌM RA GIẢI PHÁP...

(Tiếp theo trang 24)

môi trường cho người dân dễ xử lý rác thải sinh hoạt tại nhà.

Để sử dụng chế phẩm có hiệu quả, Trung tâm cũng khuyến cáo người dân cần có ý thức phân loại rác thải ngay tại nguồn để có thể tái sử dụng làm phân bón, nhất là đối với rác hữu cơ, chỉ tập kết

những loại rác khó phân hủy về bãi rác chung nhằm hạn chế ô nhiễm. Theo tính toán, rác thải hữu cơ toàn huyện Đức Thọ nếu được phân loại sẽ tạo ra khoảng 300 m³ phân hữu cơ vi sinh, giúp tiết kiệm xấp xỉ 200 triệu tiền mua phân bón cho người dân mỗi năm.

Theo thống kê, lượng rác thải phát sinh hằng ngày của 5 địa phương: Đức Yên, Đức

Hòa, Đức Long, Tùng Ảnh và thị trấn Đức Thọ xấp xỉ 28 m³, tương đương trên 800 m³/tháng. Trong đó, lượng rác tập kết về bãi rác Phương Thành trên 500 m³/tháng. UBND tỉnh đã có chủ trương xây dựng Nhà máy Xử lý rác tại Đức Thọ với công suất 60 tấn/ngày. Tuy nhiên, nhà máy khó xử lý hết rác thải còn tồn đọng suốt nhiều năm qua.

D.C



Quỳnh Như

MÙA XUÂN MỚI

Đất nước mình bốn mùa hoa trái
Qua bão giông bông lúa chín thêm vàng
Trong mưa phùn mùa đông còn vương lại
Chợt những bông hoa đào đã thông điệp một mùa xuân!

Cánh cò trắng - màu áo em thường mặc
Sáng xuân nay đậu trắng cánh đồng làng
Đôi nạng gỗ người về xóm mạc
Dấu chân tròn nhói hai khoảng thời gian!

Đất nước trên đường đổi mới
Phải đi qua bao chớp bể mưa ngàn
Mây ngũ sắc dấu hình bao cơn bão
Nhưng vàng dương luôn tỏa ánh hào quang

Con bão đi qua không sạt méo dáng hình đất nước
Càng sâu thêm chữ “lá rách lá lành”
Bàn tay mẹ bốn mùa cấy gặt
Đêm giao thừa lại gói bánh chưng xanh!

Con thuyền Việt Nam đã căng buồm ra biển rộng
Hòa nhập toàn cầu hứa hẹn những mùa vui
Dẫu phía trước còn bao đợt sóng
Vẫn vững niềm tin dân tộc Việt anh hùng!

Đời vẫn vậy - đông tàn xuân đến
Bốn ngàn năm biết mấy nắng mưa
Vừa bão lụt miền Trung quặn thắt
Đã thom hương nếp mới phút giao thừa!

Nguyễn Viết Dưỡng

NGÀY XUÂN NHỚ BÁC

Ngày Xuân con đọc thơ Người
Trăng in núi biếc sáng ngời niềm tin
Quân cơ, quốc kế, dân sinh
Bàn xong việc nước thuyền tình thênh thang
“Xuân thiên, xuân thủy, xuân giang”
Con thuyền cách mạng vinh quang sáng ngời
Mái chèo ánh nguyệt đầy vơi
“Nguyên Tiêu” thơ Bác vọng lời nước non.

CÂU ĐỐI

- Tư tưởng Người ngời chân lý soi đường đổi mới đẹp muôn xuân
Đường lối Đảng sáng niềm tin định hướng tương lai vui vạn tết
- Chào Kỷ Hội mừng Đảng quang vinh, đất nước vững bước trên con đường
đổi mới, hội nhập quốc tế.
Đón tết cổ truyền ơn Bác tạc dạ, toàn dân đoàn kết xây vạn nẻo
an lành, nông thôn phồn thịnh.

Nguyễn Văn Thanh

QT

• Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân

Trong những năm qua, đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp tỉnh Hà Tĩnh đã cố gắng thực hiện đầy đủ và làm tròn trách nhiệm của mình. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của đại biểu HĐND các cấp vẫn đang còn một số hạn chế nhất định, cần phải giải quyết.

Đầu năm 2017, được sự đồng ý của Sở KH&CN Hà Tĩnh, Thường trực HĐND tỉnh đã triển khai đề tài “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đại biểu HĐND các cấp tại Hà Tĩnh” do bà Nguyễn Thị Nữ Y- UVBTV- Phó Chủ tịch HĐND tỉnh làm chủ nhiệm vừa được Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp tỉnh tổ chức họp nghiệm thu.

Sau 18 tháng triển khai, nhóm thực hiện đề tài đã thu được một số kết quả khả quan dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá những thành tựu và hạn chế trong hoạt động của đại biểu HĐND thời gian qua. Đề tài cũng đã đưa ra được một số phương hướng và giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng của đại biểu HĐND các cấp tỉnh Hà Tĩnh, góp phần xây dựng chính quyền nhà nước tại địa phương ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện mới.

Bên cạnh đó, đề tài cũng đưa ra một số kiến nghị, đề xuất cụ thể như: Đối với Quốc hội, Chính phủ: Xem xét, sửa đổi các quy định của pháp luật đã được đề cập trong báo cáo tổng kết. Thường xuyên quan tâm việc chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp. Đặc biệt là chỉ đạo các Bộ, Ngành có liên quan và UBND tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động cho đại biểu HĐND dưới nhiều hình thức và nội dung phù hợp; Chính phủ và UBND Quốc hội cần tổ chức mỗi năm một lần “Hội nghị về HĐND toàn quốc” để có sự sơ kết, đánh giá bổ cứu và trao đổi kinh nghiệm rộng rãi; Đối với cấp ủy Đảng cơ sở: Cần tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với HĐND, nhất là trong việc quy hoạch, phân công cán bộ làm công tác HĐND; Đối với HĐND tỉnh: Sau khi được đánh giá, nghiệm thu, HĐND ban hành Nghị quyết chuyên đề về giải

pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đại biểu HĐND các cấp.

Kết luận buổi họp, thay mặt Hội đồng nghiệm thu, Đồng chí Đỗ Khoa Văn – TUV, GD Sở KH&CN-Chủ tịch Hội đồng KH&CN đã nhất trí cao với kết quả báo cáo và công bố đề tài đạt loại Xuất sắc.

QT

• Kiến thức về sở hữu trí tuệ và khai thác, quản lý, phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Kẹo Cu đơ Hà Tĩnh”

Thực hiện Kế hoạch Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10, Kế hoạch triển khai Đề án Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh năm 2018 và Kế hoạch triển khai xây dựng, phát triển thương hiệu cho sản phẩm đặc sản địa phương – sản phẩm kẹo Cu đơ Hà Tĩnh. Sáng ngày 10/10/2018, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt tổ chức Hội nghị tập huấn phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ (SHTT) và khai thác, quản lý, phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Kẹo Cu đơ Hà Tĩnh” cho cán bộ quản lý và các cơ sở sản xuất, kinh doanh kẹo Cu đơ trên địa bàn tỉnh. Tham dự có đồng chí Lê Tất Chiến - đại diện Cục SHTT, đồng chí Nguyễn Huy Trọng - Phó Giám đốc Sở KH&CN.

Hội nghị đã được đồng chí Lê Tất Chiến truyền đạt các nội dung về vai trò của SHTT; quy định pháp luật về đăng ký SHTT đối với các đặc sản địa phương; Quản lý, khai thác phát triển và bảo vệ nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) cu đơ Hà Tĩnh... Theo đó, lưu ý tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng NHCN "Cu đơ Hà Tĩnh" nếu đáp ứng các điều kiện yêu cầu của các quy định hiện hành về sản xuất và kinh doanh sản phẩm kẹo cu đơ; Có cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm kẹo cu đơ nằm trên địa bàn Hà Tĩnh thuộc bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang NHCN "Hà Tĩnh" đăng ký với Cục SHTT; Có hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN theo mẫu quy định. Các hình thức bảo vệ NHCN chống lại các hành vi giả mạo và xâm phạm...

Tham gia thảo luận, các đại biểu đã đặt câu hỏi với giảng viên cũng như cơ quan quản lý Sở Khoa học và Công nghệ về cách xử lý hành vi giả mạo

và xâm phạm nhãn hiệu ở địa phương khác ngoài tỉnh; giải quyết tranh chấp nhãn hiệu trong gia đình; điều kiện để được cấp quyền sử dụng NHCN Cu đơ Hà Tĩnh... và đã được giảng viên cũng như cơ quan quản lý giải đáp một cách thỏa đáng.

PC

• Kiểm tra việc chấp hành các quy định về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và vận chuyển hàng nguy hiểm

Thực hiện Quyết định số 160/QĐ-TĐC ngày 21/9/2018 và Quyết định số 172/QĐ-TĐC ngày 16/10/2018 của Chi cục TCĐLCL, vừa qua, Đoàn Kiểm tra của Chi cục đã tiến hành kiểm tra hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng và việc vận chuyển hàng nguy hiểm tại 06 cơ sở kinh doanh, chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), 03 cơ sở kinh doanh, chiết nạp, vận chuyển các loại khí Oxy, Nito, Argon, Axetylen, 01 cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn thị xã Kỳ Anh và huyện Nghi Xuân, Cẩm Xuyên.

Kết quả có 02/10 cơ sở kinh doanh, chiết nạp LPG chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa; 03 cơ sở vi phạm quy định về kiểm định định kỳ các phương tiện đo; 08 cơ sở chưa thực hiện đầy đủ các quy định về công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm; 02 cơ sở chưa xây dựng và áp dụng, duy trì HTQLCL trong kinh doanh sản phẩm khí LPG; 05 cơ sở ghi nhãn chưa đúng quy định theo nghị định 43/2017/NĐ-CP; 03 cơ sở thực hiện vận chuyển hàng nguy hiểm là chất oxy hóa loại 5 bằng phương tiện giao thông đường bộ nhưng chưa được cấp giấy phép.

Qua kiểm tra Đoàn kiểm tra đã ghi nhận kết quả của các cơ sở chấp hành đầy đủ các quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa đề nghị cơ sở tiếp tục thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh. Đối với các cơ sở thực hiện chưa đầy đủ các qui định: Đoàn kiểm tra đã hướng dẫn, nhắc nhở các cơ sở và yêu cầu cơ sở khắc phục các sai phạm, báo cáo kết quả về Chi cục TCĐLCL để theo dõi, quản lý.

Thùy Vân

• Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng vùng sản xuất lúa J02 và Bắc Hương 9 theo chuỗi liên kết.

Sở KH&CN Hà Tĩnh vừa tổ chức họp Hội đồng

chuyên ngành cấp tỉnh xét duyệt thuyết minh dự án Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng vùng sản xuất lúa J02 và Bắc Hương 9 theo chuỗi liên kết tại Hà Tĩnh, do Công ty TNHH KC Hà Tĩnh đề xuất thực hiện.

Mục tiêu của dự án: Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất sạch lúa J02 và Bắc Hương 9 với diện tích 120 ha. Tập huấn kỹ thuật sản xuất cho các hộ dân tham gia liên kết. Đảm bảo nguyên liệu đầu vào cho nhà máy chế biến gạo của Công ty.

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng đã đánh giá cao sự vào cuộc, đầu tư của Công ty TNHH KC Hà Tĩnh vào lĩnh vực nông nghiệp, là đơn vị đầu tiên của tỉnh xây dựng nhà máy chế biến gạo với công suất 25.000 tấn/năm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Việc đề xuất thực hiện dự án rất phù hợp với đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và rất cần thiết đối với địa phương tham gia sản xuất liên kết. Dự án sẽ góp phần nâng cao thu nhập và chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa chất lượng cao cũng như kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp hàng hóa cho các hộ tham gia dự án... Tuy nhiên, thuyết minh cần chỉnh sửa, bổ sung: Đánh giá tổng quan tình hình sản xuất lúa J02, cơ sở pháp lý; phương án liên kết, kết quả khảo sát, cam kết của các hộ dân sản xuất liên kết; quy trình sản xuất theo hướng an toàn, sử dụng chế phẩm sinh học... Dự án được Hội đồng nhất trí thông qua với điều kiện Công ty sửa lại thuyết minh theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

PC

• Nâng cao chất lượng quản lý an toàn bức xạ trên địa bàn Hà Tĩnh

Những năm vừa qua công tác quản lý an toàn bức xạ(ATBX) và hạt nhân trên địa bàn Hà Tĩnh đã được quan tâm hơn và từng bước được đẩy mạnh. Tuy nhiên, hoạt động đảm bảo ATBX tại các cơ sở y tế hiện nay vẫn còn một số tồn tại nhất định, phần nào đã làm ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về ATBX tại địa phương.

Với mong muốn lãnh đạo các cơ sở y tế quan tâm hơn nữa đến công tác đảm bảo ATBX, cũng như nâng cao kiến thức về ATBX cho người phụ trách an toàn tại các cơ sở có sử dụng ATBX. Sở KH&CN Hà Tĩnh đã phối hợp với Cục ATBX và hạt nhân tổ chức “Hội nghị tập huấn nâng cao chất lượng quản lý ATBX tại các cơ sở y tế có sử dụng thiết bị X-quang”.

Tham dự Hội nghị tập huấn gồm có gần 100 học viên đại diện cho 50 cơ sở có sử dụng

ATBX đã được Giảng viên Đinh Ngọc Quang đến từ Cục An toàn bức xạ và hạt nhân truyền đạt những nội dung cơ bản như: Một số các quy định của pháp luật về ATBX liên quan trực tiếp đến lĩnh vực X-quang y tế; phân tích các tồn tại trong công tác quản lý ATBX về lĩnh vực y tế... Tại buổi Hội nghị tập huấn học viên cũng đã được lãnh đạo Sở KH&CN cùng với chuyên gia trao đổi, giải thích những vướng mắc, khó khăn trong thực tế triển khai tại cơ sở.

QT

• Xây dựng mô hình nuôi cua đồng thương phẩm tại xã Xuân Liên - huyện Nghi Xuân

Huyện Nghi Xuân đang thực hiện chủ trương xây dựng huyện nông thôn mới về đích trong năm 2018 nên cần có nhiều mô hình ứng dụng tiên bộ khoa học vào sản xuất nhằm đa dạng hóa sản phẩm cây trồng, vật nuôi, nâng cao giá trị kinh tế, tăng thu nhập cho người dân. Xuất phát từ thực tế đó, Trung tâm Ứng dụng KHKT và BV CTVN huyện Nghi Xuân đề xuất thực hiện dự án "Ứng dụng tiên bộ KHKT xây dựng mô hình nuôi cua đồng thương phẩm tại xã Xuân Liên - huyện Nghi Xuân.

Dự án thực hiện với mục tiêu: Xây dựng mô hình nuôi cua đồng trên diện tích 5.000 m², mật độ nuôi 30 - 50 con/m², thời gian nuôi 4 tháng, tỷ lệ nuôi sống 60%, sản lượng thu hoạch dự kiến khoảng 2,1 tấn. Xây dựng quy trình nuôi cua đồng thương phẩm phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của Hà Tĩnh. Tổ chức tập huấn cho 100 người dân trên địa bàn nắm vững quy trình kỹ thuật nuôi cua đồng thương phẩm.

Dự án đã được Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng chuyên ngành xét duyệt thuyết minh. Hội đồng đánh giá việc đề xuất thực hiện dự án là rất thiết thực, kết quả dự án sẽ mang lại hiệu quả và là mô hình cho bà con nhân dân trong vùng đến tham quan, học tập, nhân rộng. Kết quả, hội đồng đồng ý thông qua với số điểm 80,1.

PC

• Ứng dụng Tiên bộ KH&CN xây dựng mô hình xử lý môi trường chuồng trại chăn nuôi lợn công nghiệp tại Hà Tĩnh

Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp tỉnh vừa tổ chức họp đánh giá nghiệm thu đề tài "Ứng dụng Tiên bộ KH&CN xây dựng mô hình xử lý môi

trường chuồng trại chăn nuôi lợn công nghiệp tại Hà Tĩnh" do ThS. Nguyễn Thị Việt – Trường Cao đẳng Công nghệ Huế làm chủ nhiệm.

Sau thời gian 18 tháng triển khai, nhóm thực hiện đề tài đã thu được kết quả cụ thể: Nước sau khi qua hệ thống xử lý đã đạt các tiêu chuẩn loại A quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và được xả ra nguồn tiếp nhận; Kết quả phân tích chất lượng khí sau tấm vật liệu của hệ thống rửa khí cho thấy hệ thống này đã hoạt động rất hiệu quả trong việc loại bỏ các thành phần không mong muốn trong khí thải trang trại; Hệ thống xử lý xác chết động vật có khả năng đốt 2 con lợn loại 1 tạ/ngày, lượng tro hóa của xác động vật không còn mang các loại vi khuẩn gây bệnh.

Đề tài đã được Hội đồng chấm điểm đạt yêu cầu và khuyến khích nhân rộng.

QT

• Xây dựng mô hình trồng cam hiệu quả cao và bền vững tại Vũ Quang

Những năm gần đây, phong trào chuyên đổi trồng cây ăn quả biệt là cây cam tại huyện Vũ Quang phát triển mạnh. Tuy nhiên hầu hết chưa thực hiện đủ, đúng các khâu kỹ thuật, đặc biệt là những khâu kỹ thuật như: cắt tỉa và phòng trừ sâu bệnh hại, kết hợp với phương pháp tưới nhỏ giọt theo dạng đơn giản.

Đề tài "Ứng dụng các tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình trồng cam hiệu quả cao, bền vững tại xã Đức Giang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh", do Viện nghiên cứu rau quả triển khai từ tháng 11/2016 – 10/2018, đã khắc phục được tất cả các nhược điểm nói trên.

Đến nay, nhóm thực hiện đề tài đã thu được kết quả khả quan, cụ thể: Việc áp dụng tổng hợp các biện pháp kỹ thuật kết hợp với phương pháp tưới nhỏ giọt theo dạng đơn giản đã giảm đáng kể công lao động, khả năng vốn đầu tư, phù hợp với nguồn nước tưới của địa phương. Bên cạnh đó lại làm tăng chất lượng sản phẩm, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn 31% so với đối chứng truyền thống; giống cam chanh khảo nghiệm ít hạt có khả năng sinh trưởng phát triển tốt, tương đương với giống cam đối chứng mà vẫn giữ được tính ổn định về chỉ tiêu ít hạt; bên cạnh đó, đề tài cũng đưa thêm giống ôi Đài Loan vào trồng xen để khảo nghiệm cũng có khả năng sinh trưởng phát triển khá tốt trong điều kiện sinh thái huyện Vũ Quang.

Ngày 08/12 vừa qua, Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp tỉnh đã tổ chức nghiệm thu và đánh giá kết quả bước đầu của đề tài là khả quan, phù hợp với điều kiện môi trường, thổ nhưỡng của địa phương. Cần khuyến cáo người dân áp dụng quy trình thâm canh có sử dụng kỹ thuật tưới tiết kiệm theo thiết kế đơn giản để tiếp tục theo dõi lấy cơ sở đánh giá hiệu quả của mô hình.

QT

• Hiện trạng các nguồn nước thải điểm tỉnh Hà Tĩnh và giải pháp kiểm soát ô nhiễm

Trong khuôn khổ đề tài “Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu GIS các nguồn nước thải điểm phục vụ công tác quản lý và kiểm soát ô nhiễm môi trường tỉnh Hà Tĩnh”. Sáng ngày 20/12, Sở KH&CN phối hợp với trường Đại học Hà Tĩnh tổ chức Hội thảo “Hiện trạng các nguồn nước thải điểm tỉnh Hà Tĩnh và giải pháp kiểm soát ô nhiễm”.

Tham dự Hội thảo có Lãnh đạo của Sở KH&CN; Trường Đại học Hà Tĩnh; đại diện lãnh đạo Các Sở, ban, ngành có liên quan; đại diện phụ trách chuyên môn các huyện, thị, thành phố trong tỉnh và các sinh viên chuyên ngành của Trường.

Sau 15 tháng triển khai đến nay đề tài đã cơ bản hoàn thành các nội dung trong hợp đồng, đồng thời cũng đã xây dựng được 4 chuyên đề cụ thể như: Sản xuất công nghiệp, phát triển khu kinh tế, đô thị, y tế tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2013-2017 và tình hình kiểm soát ô nhiễm nước thải điểm ở Hà Tĩnh; phương pháp đánh giá các nguồn nước thải điểm: Áp dụng ở Hà Tĩnh; hiện trạng các nguồn thải điểm ở Hà Tĩnh; xây dựng, cập nhật, khai thác CSDL GIS về các nguồn nước thải điểm tỉnh Hà Tĩnh và giải pháp kiểm soát ô nhiễm.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã thảo luận xoay quanh vấn đề nguy cơ ô nhiễm nguồn nước rất cao, bên cạnh đó cũng đã ghi nhận những kết quả bước đầu mà đề tài đã thực hiện. Đây là cơ sở khoa học để các ngành chức năng giải bài toán về ô nhiễm nguồn nước thải điểm tại Hà Tĩnh trong tương lai.

QT

• Nâng cao kiến thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Sáng ngày 21/12, Sở KH&CN Hà Tĩnh đã phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN tổ chức Tập huấn nâng cao kiến thức về

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho gần 100 đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ phát triển hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và một số doanh nghiệp trẻ, hợp tác xã, tổ hợp tác và thanh niên tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

Tại chương trình, các chuyên gia phát triển công nghệ đã chia sẻ một số kinh nghiệm tiếp cận, nghiên cứu về tạo lập, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao nhận thức, khả năng và khởi nghiệp bằng tài sản trí tuệ qua các chuyên đề như: Cách mạng công nghiệp 4.0; mô hình cơ bản của hệ thống sinh thái khởi nghiệp; xúc tiến chuyển giao công nghệ; mô hình cơ bản của thị trường công nghệ; đăng ký sáng chế; phát huy sức mạnh tư duy...

Đồng thời các học viên cũng được cung cấp một số kiến thức cơ bản về khởi nghiệp, lập nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; giới thiệu khái quát các văn bản pháp lý, chính sách của Trung ương, của tỉnh, công cụ liên quan hỗ trợ cho thanh niên khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Trong quá trình trao đổi, các chuyên gia cũng đã lồng ghép thảo luận về những vấn đề khó khăn, định hướng, giải đáp một số thắc mắc liên quan khởi nghiệp, sáng tạo của học viên.

QT

• Tiêu hủy hóa mỹ phẩm không đảm bảo chất lượng

Chiều 17/12, Sở khoa học công nghệ phối hợp với sở Công thương, sở Y tế, phòng An ninh kinh tế công an tỉnh Hà Tĩnh đã tổ chức tiêu hủy 439 sản phẩm hóa mỹ phẩm không đảm bảo chất lượng, quá hạn sử dụng.

Số hàng trên đã được Sở khoa học công nghệ, sở Công thương, sở Y tế, phòng An ninh kinh tế công an tỉnh Hà Tĩnh phát hiện và thu giữ trong đợt thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nhãn hàng hóa, mã số mã vạch và sở hữu công nghiệp đối với hàng đóng gói sẵn.

Trong 15 cơ sở kinh doanh mỹ phẩm bị thanh tra đợt này có 2 cơ sở vi phạm đã bị xử lý hành chính với số tiền 10 triệu đồng. Dưới sự giám sát của các thành viên Hội đồng, toàn bộ 439 tang vật vi phạm bị tịch thu đã được tiêu hủy theo đúng quy trình, quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Trần Vũ/ hatinh.tv.vn